UBND PHƯỜNG HỒNG AN

TRƯỜNG MẦM NON AN HƯNG

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC LỚP 5A1 NĂM HỌC 2025-2026

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG GIÁO DỤC

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT							**32**	**42**	**63**	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
A. Phát triển vận động							**14**	**18**	**28**	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp							**5**	**6**	**9**	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
1	Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo	KQMĐ		Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD			1		x										**1**	
									1		x									**1**	
								1				x								**1**	
							1						x							**1**	
									1					x						**1**	
							1		1						x					**1**	
																	x			**1**	
																		x		**1**	
																			x	**1**	
2	***Tập nhịp nhàng, phối hợp các động tác của bài tập thể dục theo hình thức dân vũ kết hợp với bài hát/bản nhạc***	ĐP		***Tập các động tác thể dục sáng dưới hình thức tập dân vũ***	ĐP	**x**	1	1	1	x											**1**	
								1	1								x			**1**	
									1							x				**1**	
3	***Tập các động tác mạnh mẽ, dứt khoát, phối hợp chuyển động nhịp nhàng qua các động tác võ thuật đơn giản***	ĐP		***Tập các động tác thể dục sáng dưới hình thức tập võ thuật***	ĐP	**x**	1	1	1				x								**1**	
4	***Rèn luyện khả năng tập trung, tăng cường chức năng tuần hoàn hô hấp và duy trì độ dẻo dai, linh hoạt, giảm căng thẳng, mệt mỏi cho trẻ thông qua các động tác tập Yoga đơn giản***	ĐP		***Tập các động tác Yoga đơn giản***	ĐP	**x**	1	1	1		x										**1**	
5	***Giúp trẻ tỉnh táo, phục hồi cơ thể qua các bài tập vận động phát triển các nhóm cơ và hô hấp tại nơi trẻ nằm và ngay sau khi trẻ ngủ trưa dậy***	ĐP		***Phút thể dục chống mệt mỏi sau giấc ngủ trưa***	ĐP	**x**				**x**											**1**	
													x							**1**	
														x						**1**	
															x					**1**	
																x				**1**	
																	x			**1**	
																		x		**1**	
																			x	**1**	
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động							**9**	**12**	**19**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
*** Vận động: đi**							**2**	**3**	**4**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
6	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây	KQMĐ		Đứng một chân, giữ thẳng người trong 10 giây	KQMĐ			1	1		x									1	
7	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bằng mép ngoài bàn chân khoảng 3-4m	NDCT		Đi bằng mép ngoài bàn chân	NDCT										x					1	
8	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi khuỵu gối, khoảng 2-3m	NDCT		Đi khuỵu gối	NDCT						x									1	
9	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên dây dài 3-4m đặt trên sàn	KQMĐ		Đi trên dây	NDCT		1	1	1			x								1	
10	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m	KQMĐ		Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m)	NDCT								x							1	
11	Giữ được thăng bằng cơ thể, nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động đi nối bàn chân tiến, lùi khoảng 3m	NDCT		Đi nối bàn chân tiến, lùi	NDCT		1	1	1		x									1	
12	Giữ được thăng bằng cơ thể, phối hợp mắt chân nhịp nhàng khi thực hiện vận động đi bước dồn trước, dồn ngang.	ĐP		Đi bước dồn trước, dồn ngang	ĐP									x						1	
13	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần	NDCT		Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT										x					1	
14	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMĐ		Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	NDCT				1	x										1	
15	Giữ được thăng bằng cơ thể, không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục	KQMĐ		Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát	TLHD											x				1	
16	Giữ được thăng bằng, thể hiện sự khéo léo khi đi bước chéo sang ngang trên vạch kẻ thẳng dài 1,5-2m	TLHD		Đi bước chéo sang ngang 1,5-2m	TLHD												x			1	
17	Mạnh mẽ, khéo léo, phối hợp nhịp nhàng khi đi theo đội hình, đội ngũ và đi đều bước	ĐP		Đi theo đội hình, đội ngũ, đi đều bước	ĐP													x		1	
* Vận động: chạy							2	2	4	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
18	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ ít nhất 4-5 lần theo đúng hiệu lệnh	NDCT		Chạy thay đổi hướng vận động tốc độ theo đúng hiệu lệnh	NDCT					x										1	
19	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 6-7 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMĐ		Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh	NDCT						x									1	
20	Kiểm soát cơ thể, phối hợp chân tay nhịp nhàng khi chạy nhấc cao đùi	ĐP		Chạy nhấc cao đùi	ĐP	x			1			x								1	
21	***Chạy nhanh 20m trong 5–6 giây***	BCTE5T		***Chạy nhanh 20m trong 5–6 giây***	BCTE5T	x	1	1	1		x										Nâng cao yêu cầu theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi
22	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 120 - 150m	NDCT		Chạy chậm 120 - 150m	NDCT				1						x					1	
23	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì tốc độ chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	TLHD		Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	TLHD								x							1	
24	Nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo khi phối hợp thực hiện vận động chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật cao 10-15cm, để cách nhau 2m	ĐP		Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật	ĐP		*1*	*1*	1							x				1	
*** Vận động: bò, trườn, trèo**							**1**	**2**	**3**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	
25	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m không chệch ra ngoài	NDCT		Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m	NDCT		1	1	1			x									1	
26	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay, bàn chân trong đường zic zăc (có 7 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 1m) đúng yêu cầu	KQMĐ		Bò bằng bàn tay, bàn chân trong đường zic zăc qua 7 điểm, mỗi điểm cách nhau 1m	NDCT														x	1	
27	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay, cẳng chân trong đường zic zăc (có 7 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 1m) đúng yêu cầu	KQMĐ		Bò bằng bàn tay, cẳng chân trong đường zic zăc qua 7 điểm, mỗi điểm cách nhau 1m	NDCT				1						x					1	
28	Thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo khi bò chui qua 2-3 cổng cao 0,6 x 0,6m liên tục, không chạm cổng	ĐP		Bò chui qua cổng 0,6 x 0,6m	ĐP	x				x										1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
29	Mạnh dạn, nhanh nhẹn, khéo léo khi bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m liên tục, không bị chạm đầu	NDCT		Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m	NDCT												x			1	
30	Biết phối hợp tay chân nhịp nhàng, khéo léo trườn 3-4m kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm đúng kỹ thuật	NDCT		Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	NDCT			1	1					x						1	
31	Thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo khi trèo lên xuống ghế có chiều cao 35-40cm	ĐP		Trèo lên, xuống ghế 35-40cm	ĐP	x												x		1	
32	Mạnh dạn, tự tin, nhanh nhẹn, khéo léo trèo lên xuống 7 gióng thang liên tục ở độ cao 1,5 m so với mặt đất	NDCT		Trèo lên, xuống 7 gióng thang ở độ cao 1,5m	NDCT											x				1	
*** Vận động: tung, ném, bắt**							**3**	**4**	**6**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	
33	Bắt và ném bóng với người đối diện khoảng cách 4m	NDCT		Ném bắt bóng với người đối diện	NDCT				1	x										1	
34	Tung bóng thẳng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay ở độ cao 50-60cm, không làm rơi bóng	NDCT		Tung bóng lên cao và bắt bóng	NDCT													x		1	
35	Tự đập bóng xuống sàn và bắt bóng khi bóng nảy lên 5-6 lần liên tiếp	KQMĐ		Đập và bắt bóng tại chỗ	NDCT				1			x								1	
36	Nhanh nhẹn, khéo léo vừa đi vừa đập bắt bóng nẩy từ 5-7lần liên tiếp	KQMĐ		Đi, đập và bắt bóng nẩy	NDCT		1	1	1				x							1	
37	Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xa 5m	NDCT		Ném xa bằng 1 tay	NDCT									x						1	
38	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xa 3m	NDCT		Ném xa bằng 2 tay	NDCT								x							1	
39	Ném được trúng đích đứng cao 1,5 m ở khoảng cách xa1,5 m, đường kính đích 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	KQMĐ		Ném trúng đích đứng ở khoảng cách xa 1,5 m, cao 1,5 m, đường kính đích 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD										x					1	
40	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD		Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD		1	1	1								x			1	
41	Tập trung, khéo léo khi thực hiện vận động chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân	TLHD		Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân	TLHD				1			x								1	
42	Phối hợp tay mắt nhịp nhàng, khéo léo khi lăn bóng bằng hai tay và di chuyển theo bóng 4-5m	ĐP		Lăn bóng bằng 2 tay và đi theo bóng 4-5m	ĐP	x			1				x							1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05	
43	Thể hiện sự nhịp nhàng, khéo léo khi lăn bóng bằng hai tay và di chuyển zíc zắc qua 4-5 chướng ngại vật cách nhau 1,5m	ĐP		Lăn bóng và đi theo bóng qua 4-5 chướng ngại vật	ĐP	x	*1*	*1*	*1*								x			**1**	
44	Thể hiện sự khéo léo giữ bóng bằng 2 chân bật nhảy về phía trước vứi khoảng cách 2-3m	ĐP		Giữ bóng bằng 2 chân kết hợp bật tiến về phía trước 2-3m	ĐP	x	*1*	*1*	*1*						x					**1**	
45	***Phối hợp với người khác thực hiện vận động có sử dụng dụng cụ***	BCTE5T		***Kỹ năng vận động nhóm và phối hợp sử dụng đạo cụ qua trò chơi "Chuyền bóng đồng đội" – hai bạn dùng gậy để chuyền bóng về đích***	BCTE5T	x					x									**1**	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi
*** Vận động: bật, nhảy**							**1**	**1**	**2**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	
46	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa tối thiểu 50 -70cm	NDCT		Bật xa tối thiểu 50-70cm	TLHD		1	1	1		x									**1**	
47	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 40-45cm xuống	NDCT		Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 40-45cm)	NDCT									x						**1**	
48	Mạnh dạn, tự tin, dứt khoát khi thực hiện vận động bật liên tục vào 7 vòng	NDCT		Bật liên tục vào 7 ô vòng	NDCT							x								**1**	
49	Bật tách chân, khép chân qua 7 ô liên tục, không dẫm vạch	NDCT		Bật tách chân, khép chân liên tục qua 7 ô	NDCT				1	x										**1**	
50	Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 15-20cm, bề mặt rộng 5-6cm	NDCT		Bật qua vật cản cao 15-20cm	NDCT									x						**1**	
51	Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 5m	NDCT		Nhảy lò cò 5 bước liên tục đổi chân theo yêu cầu	NDCT					x										**1**	
*** Trẻ thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo khi thực hiện các bài tập tổng hợp, các trò chơi vận động**							**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	
52	Thể hiện sức mạnh, sự khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện vận động: Bật xa. Ném xa bằng 1 tay.	TLHD		Bật xa 50cm, ném xa bằng 1 tay	TLHD								x							**1**	
53	Thể hiện sự nhanh nhẹn, sức mạnh và sự dẻo dai, khéo léo khi thực hiện vận động: Ném xa bằng 1 tay. Chạy nhanh 15m.	TLHD		Ném xa bằng 2 tay, chạy nhanh 15m	TLHD													x		**1**	
54	Thể hiện sự dẻo dai, khéo léo, và khả năng phối hợp nhịp nhàng giữa các giác quan khi thực hiện vận động phối hợp : Ném xa bằng 1 tay, bật xa 50 cm, chạy nhanh 10m.	TLHD		Ném xa bằng 1 tay, bật xa 50cm, chạy nhanh 10m	TLHD														x	**1**	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05	
55	Phối hợp các giác quan, tay chân nhịp nhàng khi trèo lên xuống thang, chạy nhấc cao đùi	TLHD		Trèo lên xuống thang, chạy nhấc cao đùi	TLHD												x			1	
56	Thể hiện sự khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện vận động :Chuyền bóng qua đầu. Chạy chậm 120m.	TLHD		Chuyền bắt bóng qua đầu, chạy chậm 120	TLHD													x		1	
57	- Trẻ thể hiện sự khéo léo và khả năng phối hợp tay, chân, nhịp nhàng khi thực hiện vận động: Nhảy khép và tách chân qua 7 ô, tung và bắt bóng.	TLHD		Nhảy tách khép chân qua 7 ô, tung và bắt bóng	TLHD									x						1	
58	Phối hợp tay chân nhịp nhàng, khi thực hiện vận đông: Bật liên tục qua 5 vòng, lăn bóng 4m, chạy nhanh 10 m.	TLHD		Bật liên tqua 5 vòng, lăn bóng 4m, chạy nhanh 10m	TLHD														x	1	
59	Phối hợp các giác quan với các bộ phận của cơ thể khi thực hiện liên tiếp các vận động bật tách khép chân qua 7 ô, ném đích nằm ngang, chạy nhanh 12m	TLHD		Bật tách khép chân qua 7 ô, ném trúng đích nằm ngang, chạy nhanh 12m	TLHD											x				1	
60	***Trẻ có kỹ năng vận động thô (vận động cơ lớn)***	BCTE5T		***Kỹ năng chạy, nhảy, ném, leo trèo, giữ thăng bằng***	BCTE5T	x									x					1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi
61	***Thực hiện phối hợp các vận động: đi lên – xuống trên mặt phẳng nghiêng, vượt chướng ngại vật; leo, trèo, di chuyển trên mô hình vận động không cần sự hỗ trợ***	BCTE5T		***Kết hợp kỹ năng vận động thô leo dốc, bò qua cổng, đi trên cầu thăng bằng, nhảy qua vòng***	BCTE5T	x													x		1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi
62	***Thích chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian. Biết luật chơi, cách chơi, phối hợp chơi với bạn vui vẻ***	***ĐP***		***Trò chơi vận động, trò chơi dân gian***	ĐP	x				x										1	
											x									1	
												x								1	
													x							1	
														x						1	
															x					1	
																x				1	
																	x			1	
																		x		1	
																			x	1	
										x										1	
											x									1	
												x								1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
63	***Tăng cường khả năng vân động, giảm mệt mỏi cho trẻ qua các bài tập vận động đơn giản từ 3-4 phút***	***ĐP***		***Phút thể dục (Tổ chức sau những giờ học ít vận động)***	ĐP	x							x							1	
														x						1	
															x					1	
																x				1	
																	x			1	
																		x		1	
																			x	1	
64	***Giữ tư thế đúng khi đứng, ngồi, đi (không cần nhắc nhở)***	BCTE5T		***Tư thế của trẻ khi tham gia các hoạt động hàng ngày***	BCTE5T	x				x										1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi
65	***Thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất***	BCTE5T		***Mức độ tham gia tự nguyện vào hoạt động vận động, thể dục***	BCTE5T	x							x							1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi
66	***Có khả năng duy trì thể lực khi tham gia hoạt động thể chất trong môi trường thay đổi***	BCTE5T		***Khả năng vận động liên tục, không mệt quá nhanh khi môi trường có thay đổi (nắng, gió, địa hình khác)***	BCTE5T	x										x				1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi
67	***Dễ dàng tham gia hoạt động thể chất với nhóm bạn chơi mới, môi trường mới***	BCTE5T		***Mức độ tự tin, hòa nhập khi tham gia hoạt động thể chất với nhóm chưa quen hoặc ở địa điểm mới***	BCTE5T	x												x		1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt							.	.	3	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
68	Thực hiện được các vận động luyện cơ tay: xòe, nắm bàn tay, co duỗi ngón tay, quay cổ tay-ngón tay, búng-bật ngón tay, đan ngón tay, chạm các ngón tay vào nhau, xoa tay…	KQMĐ		Uốn ngón tay, cổ tay, xoay bàn tay	NDCT					x										1	
69	Sử dụng ngón tay, bàn tay để chơi các trò chơi dân gian như: Đánh bún, gẩy chun, bắn bi, bắn bóng, oẳn tù tì, làm bóng bằng tay, rải ranh, ô ăn quan, tạo bóng hình bằng tay, cua cắp …	KQMĐ		Các trò chơi dân gian với tay	KQMĐ	x					x									1	
												x								1	
													x							1	
														x						1	
70	Có khả năng vẽ hình có các chi tiết, vẽ theo mẫu bằng các loại dụng cụ và nguyên vật liệu khác nhau, tô màu	ĐP		Vẽ hình có các chi tiết, vẽ theo mẫu, tô màu	ĐP										x					1	
71	Có khả năng dùng bàn tay, các đầu ngón tay lật giở sách truyện, sao chép chữ cái, chữ số	ĐP		Giở sách, sao chép chữ cái, chữ số	ĐP	X				x										1	
											x									1	
												x								1	
													x							1	
														x						1	
															x					1	
																x				1	
																	x			1	
																		x		1	
																			x	1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
72	Biết cách cầm bút, sử dụng bút đúng cách (bằng 3 ngón tay: ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa)	TLHD		Cầm, sử dụng đúng bút	ĐP											x				1	
74	Thể hiện sự khéo léo của đôi tay khi tô đồ theo nét	NDCT		Tô đồ theo nét	NDCT														x	1	
75	Thể hiện sự khéo léo của cơ ngón tay khi bẻ chia đất nặn, nắn thành các chi tiết nhỏ khác nhau, nặn các hình từ đất dầu, đất sét, đất nặn	NDCT		Bẻ, nắn, vê, véo, miết, xoa, gắn, nối	NDCT														x	1	
76	***Có khả năng cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình và dán hình vào đúng vị trí***	BCTE5T		***Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình và dán hình vào đúng vị trí***	BCTE5T	*x*			1						x					1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi
77	Xếp chồng được 12-15 khối theo mẫu	KQMĐ		Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu	KQMĐ					x										1	
												x								1	
													x							1	
																	x			1	
78	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động lắp ráp	NDCT		Lắp ráp	NDCT						x									1	
															x					1	
																x				1	
																		x		1	
																			x	1	
79	***Thực hiện các việc đòi hỏi phối hợp vận động tinh phức tạp như: buộc gói có thắt nút đơn giản, tết dây 3 sợi, quấn, cuộn dây không cần sự giúp đỡ***	BCTE5T		buộc gói có thắt nút đơn giản, tết dây 3 sợi, quấn, cuộn dây không cần sự giúp đỡ	BCTE5T														x	1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi
80	Thể hiện sự khéo léo của bàn tay, các ngón tay qua hoạt động đan nan dọc liền 2 đầu, đan nan rời,	TLHD		Đan nan dọc liền 2 đầu, đan nan rời, xâu, cắm, gắn kết thành thạo	TLHD													x		1	
81	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động chơi với cát nước, in hình, đổ khuôn, xâu, cắm, gắn kết thành thạo	TLHD		Chơi với cát nước, in hình, đổ khuôn, xâu, cắm, gắn kết thành thạo, xé, cắt, dán, gấp giấy	TLHD												x			1	
																x				1	
															x					1	
82	Biết tự mặc - cởi quần áo, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)	KQMĐ		Cài - cởi cúc, kéo khóa phéc mơ tuya, xâu - luồn - buộc dây	NDCT				1										x	1	
84	Biết xé, cắt, dán, gấp giấy (gấp chéo, gấp lộn) tạo hình theo hướng dẫn	TLHD		Xé, cắt, dán, gấp giấy	TLHD							x								1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
85	Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp vận động của tay mắt thông qua hoạt động ăn uống: cầm bát, xúc cơm bằng thìa, uống nước bằng cốc, rót nước từ chai vào cốc, tham gia chuẩn bị bữa ăn: để bát, thìa, nhào bột, nặn bánh,…	TLHD		Ăn uống: cầm bát, xúc cơm bằng thìa, uống nước bằng cốc, rót nước từ chai vào cốc, tham gia chuẩn bị bữa ăn: để bát, thìa, nhào bột, nặn bánh,…	TLHD						x									1	
86	Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp vận động của tay mắt thông qua hoạt động vệ sinh cá nhân: Xắn tay áo, xát xà phòng, rửa tay, lau tay, lau mặt, lau mũi bằng khăn hoặc giấy mềm, đánh răng đúng cách	TLHD		Vệ sinh cá nhân: Xắn tay áo, xát xà phòng, rửa tay, lau tay, lau mặt, lau mũi bằng khăn hoặc giấy mềm, đánh răng đúng cách	TLHD					x										1	
87	Thể hiện sự khéo léo của đôi tay qua hoạt động chăm sóc cây trồng vật nuôi: tưới cây, rau, hoa, lau lá to, tỉa lá vàng, nhặt lá rụng, gieo hạt, vệ sinh chuồng, nơi ở của động vật, thay nước bể cá, cho động vật ăn, tắm.… Biết vệ sinh cá nhân sạch sẽ sau khi chăm sóc vật nuôi, cây cối	TLHD		Chăm sóc cây trồng vật nuôi: tưới cây, rau, hoa, lau lá to của những cây cảnh, nhặt lá rụng, gieo hạt, cho con vật ăn uống	TLHD										x					1	
88	Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường: Băng keo 2 mặt, ghim vòng, ghim bấm, dập lỗ, bút chì, bút dạ, bút lông, kéo, ghim cải	ĐP + STEAM	T	Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm	ĐP + STEAM					x										1	
											x									1	
												x								1	
													x							1	
																	x			1	
															x					1	
																x				1	
																	x			1	
																		x		1	
																			x	1	
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe							**18**	**24**	**35**	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe										.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
89	Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá,.; thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả,…	KQMĐ		Nhận biết thực phẩm theo 4 nhóm	NDCT					x										1	
90	Phân biệt được sự khác nhau về màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị, trạng thái của các loại thực phẩm	TLHD		Nhận biết màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm quen thuộc	TLHD						x									1	
91	***Nhận biết các loại thực phẩm, nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích với sức khỏe***	BCTE5T		***Nhận biết các loại thực phẩm, nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích với sức khỏe***	BCTE5T							x								1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
92	Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau để luộc, nấu canh, thịt để kho, rán,…	KQMĐ		Kể tên một số món ăn, dạng chế biến đơn giản	KQMĐ								x							1	
93	Trẻ biết được thực phẩm được chế biến, ăn theo nhiều cách khác nhau, mỗi thực phẩm có nhiều cách chế biến và có thể phối hợp các loại thực phẩm khác nhau để tạo thành món ăn, đồ uống	TLHD		Dạng chế biến của thực phẩm và cách ăn	TLHD									x						1	
94	Nhận biết được các bữa ăn trong ngày: ăn sáng, bữa ăn ở trường, ở nhà, thức ăn trong các bữa ăn đó là gì, sự khác nhau của các bữa ăn trong ngày, thức ăn trong ngày lễ tết	TLHD		Nhận biết các bữa ăn trong ngày	TLHD										x					1	
95	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, biết ăn chín, uống sôi để khỏe mạnh, không ăn, uống những đồ ăn nước uống có hại cho sức khỏe, ăn hết suất trong bữa ăn, không kén chọn thức ăn	TLHD		Thói quen văn vinh khi ăn uống	TLHD											x				1	
96	Nhận biết được các yếu tố ảnh hưởng đến bữa ăn: sự hấp dẫn của món ăn, sự sạch sẽ, bầu không khí trong bữa ăn, sự chào đón thức ăn mới,..	NDCT		Các yếu tố ảnh hưởng đến bữa ăn	NDCT												x			1	
97	Trẻ nhận biết được sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT		Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT													x		1	
98	Bước đầu biết giữ vệ sinh trong ăn uống: ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước sôi, ăn chậm, nhai kĩ, không làm rơi vãi thức ăn,…	TLHD		Giữ vệ sinh trong ăn uống	TLHD														x	1	
99	Biết một số cách lựa chọn, bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản: chọn thực phẩm sạch, tươi, ngon, không ăn rau quả dập nát, thức ăn ôi thiu, ăn không hết phải cất đậy cẩn thận không để ruồi bâu, kiến bậu	TLHD		Cách lựa chọn, bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản	TLHD										x					1	
100	Có khả năng thực hành 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn, thức uống.	NDCT		Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống	NDCT															1	
2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt							**2**	**3**	**4**	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
101	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Có thói quen tự rửa tay bằng xà	KQMĐ		Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng	NDCT					x										1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05	
101	phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	KQMĐ		Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng	NDCT						x									1	
102	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Có thói quen tự lau mặt khi bẩn	KQMĐ		Rèn luyện kỹ năng lau mặt	NDCT							x								1	
103	Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Có thói quen tự đánh răng hàng ngày	KQMĐ		Rèn luyện kỹ năng đánh răng	NDCT		1	1	1				x							1	
104	Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn và để vào nơi quy định	KQMĐ		Thay quần áo và để vào nơi quy định	NDCT		1	1	1										x	1	
106	Có kỹ năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo	KQMĐ		Cách sử dụng đồ dùng ăn uống	NDCT											x				1	
107	***Biết cách chia thức ăn, đong, rót, đếm đồ dùng ăn uống, thức ăn trong phạm vi 10***	ĐP		***Chia thức ăn, đong, rót, đếm đồ dùng ăn uống, thức ăn trong phạm vi 10***	ĐP	x											x			1	
108	Biết cách chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước cam, nước chanh, pha sữa, pha bột đậu, làm sinh tố , nước quả ướp đường, làm sa lát, muối, lạc vừng,…	ĐP		Tập chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước cam, nước chanh, pha sữa, pha bột đậu, làm sinh tố , nước quả ướp đường, làm sa lát, muối, lạc vừng,…	ĐP	x												x		1	
										x										1	
											x									1	
													x							1	
												x								1	
														x						1	
															x					1	
																x				1	
																	x			1	
																			x	1	
109	Rèn luyện cho trẻ thói quen tự phục vụ, tính cộng tác, chia sẻ với bạn bè thông qua việc giúp cô chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn, trang trí bàn tiệc	ĐP		Chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn, trang trí phòng tiệc	ĐP	x									x					1	
110	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định và sử dụng thiết bị vệ sinh đúng cách	NDCT		Nội quy khu vực vệ sinh	NDCT				1	x										1	
111	***Trẻ thực hiện các hành vi văn hóa khi ăn uống như ngồi thẳng, biết mời bạn và người lớn trước khi ăn, tự ăn gọn gàng, và biết cảm ơn sau khi dùng bữa.***	QTE		***Hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống***	QTE								x							1	
3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe							**2**	**3**	**5**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
				Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn	KQMĐ					x										1	
				Ăn từ tốn, nhai kĩ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vãi vào đĩa	KQMĐ						x									1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
112	Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày	KQMĐ		Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không kén chọn thức ăn, ăn hết suất	KQMĐ							x								1	
				Rửa hoa quả trước khi ăn	ĐP	x							x								1	
				Cùng bạn, giúp bạn chuẩn bị bàn tiệc nhân ngày sinh nhật, lễ tết	ĐP	x											x				1	
				Không uống nước lã, ăn quả vặt ngoài đường	KQMĐ										x						1	
113	***Thực hiện ăn uống đầy đủ, sạch sẽ, lành mạnh***	BCTE5T		***Thói quen ăn uống tốt***	TLHD		1	1	1							x					1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi
114	Biết cách phân biệt thực phẩm/thức ăn sạch, an toàn	TLHD		Phân biệt thực phẩm/thức ăn sạch, an toàn	TLHD												x				1	
115	Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	KQMĐ		Vệ sinh răng miệng sau khi ăn, sau khi ngủ dậy	KQMĐ					x											1	
				Ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh	KQMĐ							x									1	
				Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt…	KQMĐ						x										1	
				Che miệng khi hắt hơi, ho, ngáp	KQMĐ								x								1	
				Lau rửa đồ dùng đồ chơi	TLHD										x						1	
				Tiết kiệm nước sạch, bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp	KQMĐ											x					1	
116	Có một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	NDCT		Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	NDCT														x		1	
117	***Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, ở đúng nơi và môi trường sống gọn gàng***	BCTE5T		***Thói quen vệ sinh, bảo vệ môi trường***	BCTE5T											x					1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi
118	Nhận biết các loại trang phục, biết lựa chọn và mặc trang phục phù hợp với thời tiết, hiểu ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết đối với sức khỏe, biết tự mặc quần áo	NDCT		Nhận biết các loại trang phục, lựa chọn, mặc trang phục phù hợp thời tiết	NDCT														x		1	
				Tự mặc quần áo	ĐP										x						1	
119	***Nhận ra một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và báo cho người khác***	BCTE5T		***Nhận biết một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và báo cho người khác***	BCTE5T		1	1	1		x										1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi
120	Biết ăn sạch, uống sạch để phòng tránh bệnh tật, nhận biết 1 số bệnh liên quan đến ăn uống	ĐP		Ăn sạch, uống sạch để phòng tránh bệnh tật	ĐP	x						x									1	
				Nhận biết 1 số bệnh liên quan đến ăn uống	ĐP	x							x								1	
121	Có một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác	ĐP		Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường xung quanh, ăn uống, sinh hoạt điều độ để phòng chống dịch bệnh	ĐP	x		*1*	*1*						x					1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05	
4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh							4	5	7	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.
122	Nhận biết một số đồ vật nguy hiểm (bàn là, bếp lửa, nước sôi, ổ cắm điện, dao, kéo, chất tẩy rửa, máy giặt,…) và nói được mối nguy hiểm khi đến gần, biết không nghịch các vật sắc nhọn	KQMĐ		Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần	KQMĐ						x									1
123	*Linh hoạt khi sử dụng các đồ vật có thể gây nguy hiểm như: kéo, bút chì, sáp màu, hột hạt, que kem… một cách an toàn trong các hoạt động*	*ĐP*		*Sử dụng các đồ vật có thể gây nguy hiểm*	*ĐP*	*x*						x								1
124	*Nhận biết phát hiện ra những chiếc ghế sắp gãy, thìa bát quá cũ,... không an toàn và báo cho người lớn*	*ĐP*		*Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng hỏng gây nguy hiểm và báo cho người lớn*	*ĐP*	*x*				x										1
125	*Nhận ra và không đến gần khu vực nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Bếp nấu, nhà xe*	*ĐP*		*Dạy trẻ nhận ra và không đến gần khu vực nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Bếp nấu, nhà xe*	*ĐP*	*x*							x							1
126	*Nhận biết các chất nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Khí ga, xăng dầu..., các vật dụng dễ gây cháy nổ: Đồ gỗ, than, vải, giấy...*	*ĐP*		*Dạy trẻ nhận biết các chất nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Khí ga, xăng dầu..., các vật dụng dễ gây cháy nổ: Đồ gỗ, than, vải, giấy...*	*ĐP*	*x*										x				1
127	*Nhận biết nguyên nhân, hậu quả do cháy nổ gây ra đối với con người: Thiệt mạng, bỏng*	*ĐP*		*Nhận biết nguyên nhân, hậu quả do cháy nổ gây ra đối với con người: Thiệt mạng, bỏng*		*x*											x			1
128	Nhận biết 1 số nơi nguy hiểm (lan can cầu thang, bể nước, ao hồ, nhà vệ sinh, tường bao nghiêng đổ, nơi sân trường gồ ghề...) và nói được mối nguy hiểm khi đến gần	KQMĐ		Nhận biết một số nơi nguy hiểm, nói được mối nguy hiểm khi đến gần	KQMĐ													x			1
				Biết không cười đùa khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt	KQMĐ					x										1
				Không tự lấy thuốc uống khi chưa được phép của người lớn	KQMĐ						x									1
				Không leo trèo bàn ghế, lan can	KQMĐ							x								1
				Không xô đẩy các bạn khi lên/xuống cầu thang	ĐP								x							1
				Không nghịch các vật sắc nhọn	ĐP									x						1
				Không ngậm hột hạt, không trêu chọc chó mèo	KQMĐ										x					1

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
129	***Biết và không thực hiện các hoạt động gây mất an toàn***	BCTE5T		Không được tự mình đến trường hoặc về nhà khi không được phép của người thân, cô giáo	ĐP											x				**1**	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi
				Không chơi với các chai lọ đựng hóa chất dùng để vệ sinh, thuốc trừ sâu bọ, các thiết bị điện	ĐP		1	1	1								x			**1**	
				Trên đường đến trường không đi sát ao, hồ, vũng nước lớn	ĐP														x		**1**	
				Biết cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc	KQMĐ														x	**1**	
				Biết ăn thức ăn có mùi ôi thiu, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc, uống rượu bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe	KQMĐ										x						**1**	
130	***Nhận ra tình huống nguy hiểm và biết cách xử lý phù hợp***	BCTE5T		Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu	KQMĐ					x										**1**	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi
				Tránh 1 số trường hợp không an toàn: khi người lạ bế ẵm, cho bánh kẹo, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường lớp khi không được phép của người lớn và cô giáo			1	1	1		x									**1**	
				Địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ								x								**1**	
131	Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	KQMĐ		Sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi	KQMĐ								x							**1**	
				Đi bộ trên vỉa hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy,…										x						**1**	
				Không leo trèo cây, ban công, tường rào,..											x					**1**	
132	***Biết chơi ở nơi an toàn: Tránh nơi đông người và nơi đỗ xe hoặc nơi có nhiều xe cộ đi lại***	***TLHD***		***Nhận biết một số nơi vui chơi an toàn - không an toàn***	***TLHD***	x	1	1	1							x				**1**	
133	***Có kĩ năng phân biệt nơi vui chơi an toàn ở trong khu dân cư và chỉ chơi ở khu vực cho phép. Biết không ném đồ đạc qua bên kia đường; không chạy từ trong nhà/ngõ nhỏ ra đường mà không quan sát; không băng qua đường giữa các xe đang đừng đỗ***	***TLHD***		***Mối nguy hiểm về an toàn giao thông ở trong khu dân cư***	***TLHD***	x						x								**1**	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05	
134	***Nhận biết được những mối nguy hiểm khi đi ở khu vực có nhiều đường trơn trượt***	***TLHD***		***Giữ an toàn khi đi ở khu vực có nhiều đường trơn trượt***	***TLHD***	x											x			**1**
135	***Nhận biết được tác hại của việc chơi ngoài đường và đi xe đạp ở những nơi nguy hiểm (Vỉa hè, lòng đường)***	***TLHD***		***Một số nơi an toàn/ không an toàn khi chơi và đi xe đạp***	***TLHD***	x					x									**1**
137	Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.	TLHD		Ứng xử với người lạ	TLHD		1	1	1			x								**1**
138	***Trẻ nhận biết được các dấu hiệu của bạo lực, xâm hại, lạm dụng, các biểu hiện của sự bỏ bê, sao nhãng, không quan tâm***	*ĐP*		***Các dấu hiệu của bạo lực***	*ĐP*	*x*									x					**1**
139	***Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm: khi bị người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, khi bị bắt cóc, dọa nạt,…***	*ĐP*		***Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm***	TLHD	*x*		*1*	*1*								x			**1**
140	***Trẻ biết cách đánh lạc hướng, tìm kiếm sự giúp đỡ hoặc kể cho người lớn về việc bị bạo lực, xâm hại***	*ĐP*		***Phản ứng an toàn khi bị bạo lực***	*ĐP*	*x*												x		**1**
141	***Trẻ hiểu và thực hành các nguyên tắc an toàn trong trò chơi, biết tự bảo vệ bản thân và bạn bè khi tham gia vào các hoạt động nhóm, chia sẻ đồ chơi và tôn trọng luật chơi.***	*QTE*		***Chơi an toàn và lành mạnh***	*QTE*										x					**1**
142	Nhận biết và lựa chọn được các lối thoát hiểm, các kí hiệu thoát hiểm an toàn tùy theo tình huống cháy: Cửa ra vào chính, hành lang, cầu thang...	ĐP		Dạy trẻ nhận biết và các kí hiệu, các lối thoát hiểm an toàn tùy theo tình huống cháy: Cửa ra vào chính, hành lang, cầu thang...	ĐP	x				x										**1**
143	Nhận biết các dấu hiệu phát ra đám cháy: Lửa, khói... Và các phương tiện báo cháy như nút ấn báo cháy, đèn báo cháy	ĐP		Dạy trẻ nhận biết các dấu hiệu phát ra đám cháy: Lửa, khói... Và các phương tiện báo cháy như nút ấn báo cháy, đèn báo cháy	ĐP	x							x							**1**
5. Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng							**10**	**13**	**19**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**
				Món ăn tăng cường rau xanh	KHLGD				1	x										**1**
				Hướng dẫn cách xử lý vết côn trùng cắn	KHLGD		1	1	1		x									**1**

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05	
142				Hướng dẫn xử trí khi bị mèo chó cắn	KHLGD		1	1	1			x									1
				Cách xử trí ban đầu khi bị gãy tay	KHLGD		1	1	1				x								1
				Cách xử trí khi trẻ bị sốt co giật tại nhà	KHLGD		1	1	1					x							1
				Cách nấu món cháo nấm tôm rau củ dành cho trẻ thừa cân- béo phì	KHLGD		1	1	1						x						1
				Lê chưng táo đỏ giải cảm, trị ho, tăng cường đề kháng	KHLGD		1	1	1							x					1
				Hướng dẫn cách sơ cứu khi trẻ bị bong gân	KHLGD		1	1	1								x				1
				Cách xử lý khi trẻ bị bỏng nước sôi	KHLGD		1	1	1									x			1
				Hướng dẫn chế biến một số món ăn cho trẻ mầm non tại nhà	KHLGD			1	1										x		1
143	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường	NDCT		Kết quả cân đo	NDCT					x										1
													x							1
																	x			1
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC							**19**	**27**	**37**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**
A. Khám phá khoa học							**5**	**6**	**9**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**
1. Các bộ phận cơ thể con người							**1**	**1**	**1**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**
1	Nhận biết được chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	NDCT + STEAM	S	Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	NDCT + STEAM						x									1
2	Biết so sánh một số bộ phận trên cơ thể của mình, của bạn về độ cao thấp, sự thay đổi của bản thân về chiều cao cân nặng	TLHD		Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa mình và bạn về một số bộ phận trên cơ thể, chiều cao, cân nặng	TLHD						x									1
3	***Trẻ hiểu rõ và chấp nhận những đặc điểm về giới tính, hình dáng, màu da của mình và bạn bè, đồng thời thể hiện sự tôn trọng với sự khác biệt.***	QTE		***Chấp nhận bản thân và người khác***	QTE						x									1
4	***Trẻ hiểu về quyền riêng tư của cơ thể mình và người khác, không chạm vào người khác mà không được phép, và học cách bảo vệ không gian cá nhân của mình.***	QTE		***Tôn trọng cơ thể người khác***	QTE	*x*						x								1
2. Đồ vật							**1**	**1**	**2**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**
*** Đồ dùng, đồ chơi**							**1**	**1**	**1**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**
5	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	NDCT + STEAM	S	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	NDCT + STEAM					x										1
																			x	1

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
6	***Nhận xét, so sánh được một vài đặc điểm của các chất liệu gỗ, nhựa, kim loại, vải, nilon, giấy…. của đồ dùng đồ chơi quen thuộc***	ĐP		***So sánh đặc điểm về chất liệu của 1 số đồ dùng đồ chơi***	ĐP	x				x										**1**	
												x								**1**	
7	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc	NDCT + STEAM	S	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc	NDCT + STEAM					x										**1**	
												x								**1**	
8	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng	NDCT		So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng	NDCT					x										**1**	
												x								**1**	
9	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT		Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT		1	1	1		x									**1**	
									1			x								**1**	
10	***Trẻ hiểu được nhựa dùng một lần khó phân hủy, gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến động vật, cây cối, nước và không khí***	KNSX		***Tác hại của rác thải nhựa:***	KNSX											x				**1**	
11	***Trẻ có khả năng phân biệt và phân loại rác thải nhựa, rác hữu cơ, rác tái chế và thực hành phân loại tại trường cũng như tại nhà.***	KNSX		***Phân loại rác đúng cách***	KNSX											x				**1**	
*** Phương tiện giao thông**							.	.	**1**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
12	Biết đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng của một số PTGT, so sánh và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT + STEAM	S	Đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng của một số PTGT so sánh và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT + STEAM				1								x			**1**	
13	***Nhận biết được tên gọi, đặc điểm của một số người điều khiển, phục vụ trên các phương tiện giao thông***	TLHD		***Tên gọi, đặc điểm của một số người điều khiển các phương tiện giao thông***	TLHD	x							x							**1**	
14	***Có khả năng nhận biết tên gọi, ý nghĩa của một số dịch vụ GT như: nơi bán vé, bến ô tô, ga tàu, sân bay, nơi bán xăng dầu ...***	TLHD		***Tên gọi, ý nghĩa của một số dịch vụ GT như: nơi bán vé, bến ô tô, ga tàu, sân bay, nơi bán xăng dầu .....***	TLHD	x											x			**1**	
15	***Nhận biết được tên gọi và ý nghĩa của các tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ, dành cho các PTGT***	ATGT		***Nhận biết tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ, dành cho các PTGT***	ATGT	x							x							**1**	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
16	***Trẻ nhận biết được tên gọi, hình dạng và chức năng của một số biển báo giao thông đường bộ đơn giản, gần gũi***	ATGT		***Nhận biết, phân biệt một số biển báo hiệu giao thông đường bộ:*** ***+ Biển báo cấm*** ***+ Biển báo nguy hiểm*** ***+ Biển hiệu lệnh*** ***+ Biển chỉ dẫn***	ATGT	x											x			**1**	
17	***Nhận biết được sự nguy hiểm/ hậu quả khi không tuân thủ quy định về giao thông.***	ATGT		***Những hậu quả/ sự nguy hiểm khi không thực hiện quy định về ATGT***	ATGT	x								x						**1**	
18	***Biết một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông: Khi đi bộ, khi đi qua đường, khi ngồi trên các phương tiện giao thông, khi vui chơi***	ATGT		***An toàn khi đi bộ***	ATGT	x					x									**1**	
		ATGT		***An toàn khi đi qua đường***	ATGT	x						x								**1**	
		ATGT		***An toàn khi ngồi trên các phương tiện giao thông: xe đạp, xe máy, ô tô, tàu thuyền, máy bay...***	ATGT	x							x							**1**	
19	***Có khả năng nhận biết phần đường; cầu vượt, hầm chui qua đường và các biển báo hiệu dành cho người đi bộ***	ATGT		***Nhận biết phần đường dành cho người đi bộ (đường đi bộ, cầu vượt/hầm chui qua đường)***	ATGT	x												x		**1**	
				Biển báo hiệu dành cho người đi bộ	ATGT	x									x					**1**	
20	***Biết cách đội mũ bảo hiểm đúng quy cách***	ATGT		***Đội mũ bảo hiểm đúng quy cách***	ATGT	x										x				**1**	
3. Động vật và thực vật							**2**	**2**	**4**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	**#**
21	Nêu được đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số con vật	NDCT + STEAM		Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số con vật	NDCT + STEAM		1	1	2					x						**1**	
22	Nêu được đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loài cây, hoa ,quả	NDCT + STEAM		Đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loài cây, hoa ,quả	NDCT + STEAM				1						x					**1**	
23	Biết tác dụng của một số bộ phận trên cơ thể của một số con vật (đuôi, ria, mép, miếng đệm thịt dưới bàn chân…)	TLHD		Tác dụng của một số bộ phận trên cơ thể của một số con vật	TLHD									x						**1**	
24	Biết tác dụng của một số bộ phận của cây (lá, rễ, thân…)	TLHD		Tác dụng của một số bộ phận của cây	TLHD										x					**1**	
25	Biết so sánh sự khác nhau, giống nhau của 1 số loài động vật; phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu	NDCT		So sánh, phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu	NDCT									x						**1**	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05	
26	Biết so sánh sự khác nhau, giống nhau của một số loài cây, hoa, quả; phân loại cây, hoa, quả theo 2-3 dấu hiệu	NDCT		So sánh, phân loại cây, hoa, quả theo 2-3 dấu hiệu	NDCT										x					1	
27	***Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm động/thực vật với môi trường sống***	BCTE5T		***Mối liên hệ giữa đặc điểm động/thực vật với môi trường sống***	BCTE5T													x		1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
29	***Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi***	***ĐP***		***Thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi***	***ĐP***	x								x						1	
30	Biết cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi	NDCT		Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi	NDCT									x						1	
4. Một số hiện tượng tự nhiên								1	2	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
*** Thời tiết, mùa**								1	1	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
32	Biết được một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT		Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT			1	1							x				1	
33	Biết được sự ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa	NDCT		Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa	NDCT													**x**		1	
35	***Có khả năng nhận biết một số biểu hiện của biến đổi khí hậu: nắng nóng, mưa lớn kéo dài, giông lốc sét, mưa đá, rét đậm rét hại,..***	PCTT-BĐKH		***Một số biểu hiện của biến đổi khí hậu: nắng nóng, mưa lớn kéo dài, giông lốc sét, mưa đá, rét đậm rét hại***	PCTT-BĐKH	*x*													**x**	1	
36	***Kể tên, nêu một vài thông tin đơn giản về một số dạng thiên tai do biến đổi khí hậu thường xảy ra nơi trẻ sống: Hạn hán, bão, lũ lụt,…***	PCTT-BĐKH		***Tên gọi, đặc điểm một số dạng thiên tai do biến đổi khí hậu thường xảy ra nơi trẻ sống (Lũ lụt)***	PCTT-BĐKH	*x*												x		1	
37	***Nhận biết nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng***	PCTT-BĐKH		***Nguyên nhân gây ra và hậu quả của biến đổi khí hậu***	PCTT-BĐKH	*x*										x				1	
*** Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng**							.	.	.	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
38	Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	NDCT		Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	NDCT													x		1	
5. Con người với tài nguyên thiên nhiên							1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
* Đất, nước, rừng, khoáng sản							1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
39	***Nêu được nguyên nhân gây ô nhiễm đất, nước: ô nhiễm do tự nhiên và ô nhiễm do hoạt động của con người (Xả rác bừa bãi; sử dụng túi nilong, giao thông, chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp…***	BVMT		***Nguyên nhân gây ô nhiễm đất, nước và cách bảo vệ***	BVMT											x				**1**	
40	Nhận biết, phân biệt được đặc điểm của đất, nước và một số nguồn nước trong môi trường tự nhiên	BVMT		Đặc điểm của đất, nước và một số nguồn nước trong môi trường tự nhiên	BVMT											x				**1**	
41	***Nhận biết được đặc điểm của rừng, và phân biệt được rừng tự nhiên, rừng nhân tạo***	BVMT		***Đặc điểm của rừng, phân biệt rừng tự nhiên, rừng nhân tạo***	BVMT											x				**1**	
42	***Nhận biết được tác dụng của đất, nước, rừng, khoáng sản… đối với con người, con vật, cây xanh và một số hoạt động (trồng lúa, nuôi cá, tôm…)***	BVMT		***Tác dụng của đất, nước, rừng, khoáng sản… đối với con người, con vật, cây xanh và một số hoạt động (trồng lúa, nuôi cá, tôm…)***	BVMT													x		**1**	
43	***Nhận biết được tác hại khi đất, nước bị ô nhiệm; tác hại của cháy rừng, chặt phá rừng, chặt cây xanh; khai thác khoáng sản…***	BVMT		***Tác hại khi ô nhiễm đất, nước; tác hại của cháy rừng, chặt phá rừng, chặt cây xanh… khai thác khoáng sản***	BVMT											x				**1**	
*** Không khí, ánh sáng**							.	.	.	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
44	Có một số hiểu biết về không khí các nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày, sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả	NDCT	S	Không khí, các nguồn ánh sáng và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả	NDCT	x												x		**1**	
																x				**1**	
45	***Nhận biết được ảnh hưởng của ô nhiễm không khí, ô nhiễm ánh sáng đến cuộc sống con người***	BVMT		***Ảnh hưởng của ô nhiễm không khí, ô nhiễm ánh sáng đến cuộc sống con người***	BVMT													x		**1**	
*** Đất, đá, cát, sỏi**							.	.	.	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
46	Nêu được đặc điểm nổi bật, tính chất của cát	NDCT		Đặc điểm nổi bật, tính chất của cát	NDCT											x				**1**	
*** Biển và hải đảo**																					
47	***Nhận biết tên gọi, vị trí địa lí, đặc điểm nổi bật, của một số vùng biển (khu du lịch biển) ở Việt Nam và ở địa phương: Đồ Sơn, Cát Bà, Hạ Long,…***	***ĐP***		***Tên gọi, vị trí địa lí, đặc điểm nổi bật, của một số vùng biển (khu du lịch biển) ở Việt Nam và ở địa phương***	***ĐP***	x													x	**1**	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
48	***Nhận biết ích lợi của biển, hải đảo và nguyên nhân làm ô nhiễm biển và hải đảo***	***ĐP***		***Ích lợi của biển, hải đảo và nguyên nhân làm ô nhiễm biển và hải đảo***	***ĐP***	x										x				**1**	
49	***Có ý thức, hành vi giữ gìn và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo***	***ĐP***		***Ý thức, hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường biển, hải đảo***	***ĐP***	x										x				**1**	
2. Trẻ tò mò, ham hiểu biết							.	.	.	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
50	***Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng***	BCTE5T		***Tìm hiểu các sự vật hiện tượng xung quanh.***	BCTE5T							x								**1**	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
																			x	**1**	
51	***Nhận biết đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên***	BCTE5T		***Quan sát, nhận xét đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên***	BCTE5T										x					**1**	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
52	***Trẻ có thể ưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế bằng cách vẽ, viết***	STEAM	S	***Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế***	STEAM					x										**1**	
											x									**1**	
												x								**1**	
													x							**1**	
														x						**1**	
															x					**1**	
																x				**1**	
																	x			**1**	
																		x		**1**	
																			x	**1**	
53	***Xác định các mục tiêu, tiêu chí cần thực hiện và đánh giá được tính đáp ứng các tiêu chí trong sản phẩm tạo ra***	STEAM	S	***Xác định các mục tiêu, tiêu chí cần thực hiện và đánh giá được tính đáp ứng các tiêu chí trong sản phẩm tạo ra***	STEAM					x										**1**	
												x								**1**	
													x							**1**	
														x						**1**	
															x					**1**	
																	x			**1**	
																		x		**1**	
																x				**1**	
																			x	**1**	
											x									**1**	
54	Làm được một số thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận	KQMĐ		Làm một số thử nghiệm, thí nghiệm	KQMĐ										x					**1**	
																		x		**1**	
55	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	KQMĐ		Tìm hiểu đối tượng qua xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	KQMĐ							x								**1**	
56	***Phân loại một số sự vật theo đặc điểm chung và gọi tên nhóm***	BCTE5T		***Phân loại các đối tượng và gọi tên nhóm***	BCTE5T						x									**1**	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
													x							**1**	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
63	Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	KQMĐ		Đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	KQMĐ					x										1	
64	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình,…	KQMĐ		Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình,…	KQMĐ							x								1	
6. Công nghệ							.	.	.	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.		
65	***Sử dụng thiết bị công nghệ an toàn, đúng cách với sự hướng dẫn***	BCTE5T		***Kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ an toàn, đúng cách***	BCTE5T	x				x										1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
62	***Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản khi tiếp cận công nghệ***	BCTE5T	T	***Sử dụng một số đồ dùng công nghệ để khám phá, tìm hiểu về các sự vật, hiện tượng***	STEAM					x										1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
											x									1	
												x								1	
													x							1	
														x						1	
															x					1	
																x				1	
																	x			1	
																		x		1	
																			x	1	
67	*Chủ động tương tác với các bài giảng Elearning/ phần mềm trò chơi trên máy tính*	*ĐP*		*Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính*	*ĐP*					x										1	
											x									1	
												x								1	
													x							1	
														x						1	
															x					1	
																x				1	
																	x			1	
																		x		1	
																			x	1	
B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán							**11**	**16**	**21**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	**.**
1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm							**7**	**10**	**15**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	**.**
68	Biết quan tâm đến con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Đây là mấy?"…	KQMĐ		Quan tâm đến con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Đây là mấy?"…	KQMĐ					x										1	
69	Biết đếm đến 6, sử dụng các số từ 5-6 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 6	NDCT				1	x										1	
70	Biết đếm đến 7, sử dụng các số từ 5-7 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 7	NDCT				1					x						1	
71	Biết đếm đến 8, sử dụng các số từ 5-8 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 8	NDCT			1	1						x					1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
72	Biết đếm đến 9, sử dụng các số từ 5-9 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 9	NDCT		1	1	1								x			1	
73	Biết đếm đến 10, sử dụng các số từ 5-10 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10	NDCT		1	1	1									x		1	
74	***Biết đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 10***	***ĐP***		***Biết đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 10***	***ĐP***	***x***									x					1	
75	***So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 6***	BCTE5T		***So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau***	BCTE5T				1		x									1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
76	***So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 7***	BCTE5T		***So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau***	BCTE5T				1				x							1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
77	***So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 8***	BCTE5T		***So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau***	BCTE5T			1	1						x					1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
78	***So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 9***	BCTE5T		***So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau***	BCTE5T		1	1	1								x			1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
79	***So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 10***	BCTE5T		***So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau***	BCTE5T		1	1	1									x		1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
80	***Tách, gộp số lượng trong phạm vi 6***	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 6	KQMĐ				1			x								1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
81	***Tách, gộp số lượng trong phạm vi 7***	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 7	KQMĐ			1	1				x							1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
82	***Tách, gộp số lượng trong phạm vi 8***	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 8	KQMĐ		1	1	1							x				1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
83	***Tách, gộp số lượng trong phạm vi 9***	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 9	KQMĐ		1	1	1									x		1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
84	***Tách, gộp số lượng trong phạm vi 10***	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 10	KQMĐ		1	1	1										x	1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
85	***Có khả năng tìm ra số còn thiếu trong dãy số được xếp theo tứ tự xuôi, ngược***	ĐP		***Tìm số còn thiếu trong dãy số được xếp theo tứ tự xuôi, ngược***	ĐP	x										x				1	
86	***Có khả năng nhận biết, phân biệt số chẵn, số lẻ trong phạm vi 10***	***ĐP***		***Nhận biết, phân biệt số chẵn, số lẻ trong phạm vi 10***	***ĐP***	**x**						x								1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05	
88	***Hiểu được ý nghĩa của các con số trên các bao bì gói hàng, trên sách báo, sách truyện như giá tiền, trọng lượng, hạn sử dụng, ngày sản xuất, ngày phát hành, số báo, số trang, các biển số xe máy, số nhà,.. được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày***	*KQMĐ*		***Nhận biết ý nghĩa của số nhà, số xe máy, số trang sách, các số ghi trên bao bì,...***	*KQMĐ*	x				x										**1**	
89	***Nhận biết được 1 vài số điện thoại khẩn cấp: 113,114,115***	*ĐP*		***Làm quen 1 vài số điện thoại khẩn cấp: 113,114,115***	*ĐP*	x							x							**1**	
90	***Nhận biết được mệnh giá của 1 số đồng tiền Việt Nam quen thuộc, biết được mục đích của tiền trong cuộc sống (để mua thức ăn, đồ chơi,…)***	*ĐP*		***Tìm hiểu về đồng tiền Việt Nam (họa tiết, mệnh giá, cách sử dụng)***	*ĐP*	x													x	**1**	
2. Xếp tương ứng							**.**	**.**	**1**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	
91	Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	NDCT		Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	NDCT				1			x								**1**	
3. Sắp xếp theo quy tắc							**.**	**1**	**1**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	
92	***Sắp xếp theo quy tắc***	BCTE5T		Sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu	KQMĐ								x							**1**	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
93	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 4 đối tượng (ABCD,AABB,ABBA) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ		So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABCD,AABB,ABBA)	NDCT		1	1	1		x									**1**	
94	Có khả năng sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	KQMĐ		- Tạo ra quy tắc sắp xếp.	NDCT										x					**1**	
4. So sánh , đo lường							**1**	**1**	**2**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	
95	***Đo độ dài, dung tích bằng đơn vị đo trực quan***	BCTE5T		Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau (Trực quan như thước đo, phễu,,,)	NDCT		1	1	1					x						**1**	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
96				Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo					1							x				**1**	
97				Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo													x			**1**	
98	***Biết thu thập thông tin và tạo ra biểu đồ, đồ thị đơn giản (VD: biểu đồ về thời tiết, chiều cao cây,…)***	***ĐP***		***Tạo biểu đồ, đồ thị đơn giản***	***ĐP***	x													x	**1**	
5. Hình dạng							**1**	**1**	**2**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	
99	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế	KQMĐ		Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế	NDCT		1	1	1			x								**1**	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
100	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối vuông và khối chữ nhật và nhận dạng các khối đó trong thực tế	KQMĐ		Nhận biết, gọi tên khối vuông, khối chữ nhật và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế	NDCT			1	1				x							1	
101	Có khả năng chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT		Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT									x						1	
															x					1	
																	x			1	
102	Biết tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	NDCT		Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	NDCT						x									1	
6. Định hướng trong không gian và định hướng thời gian							**2**	**3**	**5**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
103	***Xác định vị trí trong không gian theo vật chuẩn***	BCTE5T		Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật làm chuẩn	NDCT				1	x										1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
104	***Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai và gọi tên các ngày trong tuần***	BCTE5T		Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai	BCTE5T								x							1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
				Gọi tên các ngày trong tuần	BCTE5T		1	1	1		x									1	
106	Gọi được tên các mùa trong năm theo thứ tự	KQMĐ		Nhận biết các mùa trong năm theo thứ tự	KQMĐ				1									x		1	
107	Gọi tên các tháng trong năm theo thứ tự	KQMĐ		Nhận biết các tháng trong năm theo thứ tự	KQMĐ			1	1						x					1	
108	***Xác định giờ đúng trên đồng hồ***	BCTE5T		Nhận biết giờ đúng trên đồng hồ	BCTE5T		1	1	1					x						1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
C. Khám phá xã hội							**4**	**5**	**7**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng							**1**	**2**	**2**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
109	Nói được đầy đủ họ và tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình khi được hỏi và trò chuyện	KQMĐ		Họ và tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình	NDCT						x									1	
110	Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình; số điện thoại, địa chỉ của gia đình, quy mô gia đình, nhu cầu gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình	KQMĐ		Thông tin về gia đình và các thành viên trong gia đình (tên, tuổi, sở thích, nghề nghiệp, địa chỉ, nhu cầu, số điện thoại…)	NDCT		1	1	1			x									1	
111	Nói được nhu cầu, địa chỉ gia đình mình (thôn, xóm..), số điện thoại (nếu có) khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ		Nhu cầu, số điện thoại, địa chỉ gia đình	NDCT							x								1	
112	Nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non	KQMĐ		Đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non	NDCT					x										1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
113	Nói rõ tên, công việc của cô giáo và các cô bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ		Công việc của cô giáo và các cô bác công nhân viên trong trường	NDCT					x										1	
114	Nói được họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ		Họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường	NDCT					x										1	
115	***Trẻ hiểu về quyền của mình, như quyền được học hỏi, vui chơi, được an toàn, và cũng biết rằng mình có bổn phận giúp đỡ và tôn trọng quyền lợi của người khác.***	QTE		***Quyền và bổn phận của mình đối với bản thân, gia đình, và cộng đồng; biết tôn trọng và giúp đỡ mọi người***	QTE										x					1	
																	x			1	
																		x		1	
																			x	1	
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương							**1**	**1**	**2**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
117	Nói được tên, công việc, dụng cụ lao động, sản phẩm/ ích lợi, và sự khác nhau của 1 số nghề: Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới….	KQMĐ + STEAM		Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, các hoạt động, ý nghĩa và sự khác nhau của 1 số nghề phổ biến	KQMĐ + STEAM		1	1	1				x							1	
118	Kể được tên, công việc, dụng cụ lao động, sản phẩm/ ích lợi… của một số nghề truyền thống ở địa phương: nghề buôn bán, nghề làm bánh đa,….	NDCT		Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, các hoạt động, ý nghĩa của một số nghề truyền thống của địa phương: nghề trồng rau, nghề làm bánh đa…	NDCT								x							1	
119	***Nhận biết được tên gọi, nhiệm vụ của cảnh sát giao thông. Biết tuân thủ và thực hiện theo hướng dẫn của cảnh sát giao thông khi tham gia giao thông***	ATGT		***Tên gọi, nhiệm vụ của cảnh sát giao thông. Tuân thủ và thực hiện theo hướng dẫn của cảnh sát giao thông khi tham gia giao thông***	ATGT	x							x							1	
120	***Nhận biết được đặc điểm trang phục, một số công việc, ý nghĩa công việc của cảnh sát giao thông***	ATGT		***Đặc điểm trang phục, một số công việc, ý nghĩa công việc của cảnh sát giao thông***	ATGT	x							x							1	
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh							**2**	**2**	**3**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
121	***Nhận biết, phân biệt được Lá Cờ của 4-6 quốc gia***	***ĐP***		***Lá Cờ của 4-6 quốc gia***	***ĐP***	x													x	1	
	Kể tên một số lễ hội (Ngày tết trung thu) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội đó: Thời gian, ý nghĩa, sự kiện văn hóa, các hoạt động diễn ra…						1	1	1	x										1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
122	Kể tên một số ngày lễ trong năm (Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp ngày lễ đó: Thời gian, ý nghĩa, các hoạt động diễn ra…	KQMĐ		Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa của địa phương					1			x								1	
	Kể tên một số lễ hội (Ngày tết Noel) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội đó: Thời gian, ý nghĩa, các hoạt động diễn ra…												x							1	
	Kể tên một số lễ hội (Ngày tết nguyên đán) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội đó: Thời gian, ý nghĩa, sự kiện văn hóa, các hoạt động diễn ra…														x					1	
	Kể tên một số ngày lễ kỷ niệm trong năm (Ngày quốc tế phụ nữ 8/3) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp ngày lễ đó: Thời gian, ý nghĩa, các hoạt động diễn ra…																x			1	
	Kể tên một số ngày lễ kỷ niệm trong năm (Ngày sinh nhật bác 19/5, lễ hội hoa phượng đỏ Hải Phongf13/5) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp ngày lễ đó: Thời gian, ý nghĩa, các hoạt động diễn ra…																		x	1	
123	Kể được tên và nêu được một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử (Đình Kinh Giao, Công viên An Dương Tượng bà nữ tướng Lê Chân, Nhà hát lớn Hải Phòng, Đồ Sơn, Bạch Đằng Giang, Cát bà, Lăng Bác, Hồ Tây…)	*ĐP*		Tên và nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước	*ĐP*	x	1	1	1										x	1	
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ							**18**	**25**	**35**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**	**#**	
A. Nghe hiểu lời nói									**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	
1	***Có khả năng nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói***	BCTE5T		***Khả năng phân tích âm thanh trong lời nói***	BCTE5T					x										1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
2	Có khả năng nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời nói trong hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	KQMĐ		Nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời nói trong hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	KQMĐ					x										1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
3	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát (phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng,…), từ trái nghĩa, từ gợi cảm (về âm thanh, hình ảnh, màu sắc) chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi	NDCT		Nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa, từ gợi cảm	NDCT								x							1	
	Nghe hiểu và phản hồi thông tin đơn giản	BCTE5T		*Nghe – hiểu phản hồi thông tin đơn giản*	BCTE5T						x									1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi
												x								1	
4													x							1	
5	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT		Nghe truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT					x										1	
											x									1	
												x								1	
													x							1	
														x						1	
															x					1	
																	x			1	
																		x		1	
																x				1	
																			x	1	
6	Có khả năng nghe hiểu các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	KQMĐ		Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	KQMĐ					x										1	
											x									1	
												x								1	
													x							1	
											x									1	
														x						1	
															x					1	
																	x			1	
																			x	1	
																x				1	
																			x	1	
9	*Nghe và nhận ra âm giống nhau trong tiếng*	BCTE5T		*Phân biệt âm giống nhau trong tiếng*	BCTE5T	x													x	1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày							**9**	**13**	**19**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	
10	*Nói để người khác hiểu*	BCTE5T		*Khả năng diễn đạt rõ ràng*	BCTE5T										x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
11	Phát âm rõ các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	NDCT		Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	NDCT					x										1	
											x									1	
												x								1	
													x							1	
															x					1	
														x						1	
																	x			1	
																		x		1	
																x				1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05	
																			x	1	
12	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	KQMĐ		Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	KQMĐ									x						1	
13	***Trẻ biết cách diễn đạt nguyện vọng và ý kiến của mình trong các cuộc thảo luận nhóm hoặc hoạt động chung, từ đó có khả năng đưa ra quyết định và tự quản lý bản thân tốt hơn.***	QTE		***Thể hiện mong muốn, nhu cầu, nguyện vọng và ý kiến của bản thân một cách độc lập***	QTE	x											x			1	
14	Sử dụng được lời nói để trao đổi, chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động	KQMĐ		Sử dụng lời nói để trao đổi, chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động	KQMĐ													x		1	
15	***Diễn tả hiểu biết bằng nhiều cách khác nhau***	BCTE5T		***Diễn đạt sáng tạo***	BCTE5T									x						1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
16	***Có khả năng đặt các câu hỏi và trả lời được các câu hỏi mang tính truy vấn, phản biện các ý kiến về kết quả quan sát về sản phẩm của mình.***	STEAM	A	***Có khả năng đặt các câu hỏi và trả lời được các câu hỏi mang tính truy vấn, phản biện các ý kiến về kết quả quan sát về sản phẩm của mình.***	STEAM	x				x										1	
											x									1	
												x								1	
													x							1	
														x						1	
															x					1	
																	x			1	
																		x		1	
																x				1	
																			x	1	
17	Có khả năng miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật	KQMĐ		Miêu tả một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật	KQMĐ		1	1	1	x										1	
							1	1	1		x									1	
									1			x								1	
									1				x							1	
														x						1	
															x					1	
																x				1	
																	x			1	
																		x		1	
																			x	1	
18	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc diễn cảm, thể hiện nhịp điệu, âm điệu, sắc thái của bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè phù hợp độ tuổi	KQMĐ		Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp độ tuổi và chủ đề	NDCT				1	x										1	
							1	1			x									1	
							1	1	1			x								1	
									1				x							1	
								1						x						1	
																x				1	
															x					1	
																	x			1	
									1									x		1	
									1										x	1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
19	Kể lại được nội dung chuyện/sự việc đã được nghe theo trình tự nhất định	BC		Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo trình tự	NDCT		1	1	1						x					1	
									1				x							1	
																		x		1	
							1	1	1					x						1	
20	*Kể chuyện theo cách riêng*	BCTE5T		*Kể chuyện sáng tạo*	BCTE5T	x	1	1	1						x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
								1	1					x						1	
21	*Thể hiện vai diễn theo ý tưởng, phù hợp với đặc điểm, tính cách nhân vật*	BCTE5T		Đóng kịch	NDCT				1			x								1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
									1								x			1	
									1									x		1	
22	Có khả năng trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?";	NDCT + STEAM	S	Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh	NDCT + STEAM						x									1	
23	Biết đặt các câu hỏi: "tại sao?", "Như thế nào?", ""Làm bằng gì?"…	NDCT + STEAM	S	Đặt các câu hỏi: "tại sao?", "Như thế nào?", ""Làm bằng gì?"…	NDCT + STEAM								x							1	
24	*Sử dụng lời nói hành vi lịch sự trong giao tiếp*	BCTE5T		*Giao tiếp lịch sự*	BCTE5T	x					**x**									1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
25	Biết tự điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	KQMĐ		Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	NDCT										**x**					1	
C. Làm quen với việc đọc - viết							**9**	**12**	**17**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	
28	Biết tự chọn sách để "đọc" và xem	KQMĐ		Tự chọn sách để "đọc" và xem	KQMĐ					x										1	
29	Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	KQMĐ		Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	KQMĐ									x						1	
30	Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT		Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT						x									1	
				Ôn chữ cái O-Ô-Ơ thông qua các trò chơi						x										1	
				Ôn chữ cái A-Ă-Â thông qua các trò chơi							x									1	
				Ôn chữ cái E-Ê thông qua các trò chơi								x								1	
				Ôn chữ cái U-Ư thông qua các trò chơi					1				x							1	
				Nhận dạng các chữ cái B-D-Đ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			1	1	1					x						1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
31	***Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt***	BCTE5T		Nhận dạng các chữ cái I-T-C trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	NDCT				1						x					**1**	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
				Nhận dạng các chữ cái M-N-L trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa				1	1								x			**1**	
				Nhận dạng các chữ cái H-K trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa											x					**1**	
				Nhận dạng các chữ cái G-Y trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa					1							x				**1**	
				Nhận dạng các chữ cái V-R trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			1	1	1									x		**1**	
				Nhận dạng các chữ cái S-X trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa					1										x	**1**	
				Nhận dạng các chữ cái P-Q trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			1	1	1									x		**1**	
32	***Thực hiện được hành vi "viết"***	BCTE5T		Tập tô chữ cái "o, ô, ơ"	NDCT				1	x										**1**	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
				Tập tô chữ cái "a, ă, â"			1	1	1		x									**1**	
				Tập tô chữ cái "e, ê"			1	1	1			x								**1**	
				Tập tô chữ cái "u, ư"					1				x							**1**	
				Tập tô chữ cái "i, t, c"					1						x					**1**	
				Tập tô chữ cái "b, d, đ"				1	1					x						**1**	
				Tập tô chữ cái "h, k"			1	1	1							x				**1**	
				Tập tô chữ cái "m,l,n"			1	1	1								x			**1**	
				Tập tô chữ cái "g, y"			1	1	1								x			**1**	
				Tập tô chữ cái "v, r"			1	1	1										x	**1**	
				Tập tô chữ cái "s, x"				1	1										x	**1**	
				Tập tô chữ cái "p, q"					1									x		**1**	
33	Biết sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	KQMĐ		Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	KQMĐ							x								**1**	
34	Biết cách đọc và viết Tiếng Việt	KQMĐ		Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối + Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu	NDCT								x							**1**	
35	***Thích và có hành vi phù hợp với sách, tài liệu in***	BCTE5T		***Thói quen đọc sách***	BCTE5T										x					**1**	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
36	***Nhận biết mặt chữ, biểu tượng trong sách***	BCTE5T		***Khả năng nhận diện chữ, biểu tượng trong sách***	BCTE5T									x						**1**	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
37	Nhận biết được tên, ý nghĩa và thực hiện đúng kí hiệu, biển báo thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, vào nơi nguy hiểm: đường sạt lở, có nguy hiểm không đến gần..; biển chỉ dẫn, biển hiệu lệnh, biển báo giao thông, biển báo cấm: cấm vứt rác, cấm hút thuốc, cấm lửa…, tiết kiệm nước, không hái hoa, không bẻ cành)	NDCT		Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, lối ra, nơi nguy hiểm…)	NDCT									x						**1**	
38	***Thích và có hành vi phù hợp với việc "viết"***	BCTE5T		***Tư thế ngồi, cách cầm bút, thái độ với viết***	BCTE5T	x												x		**1**	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
IV LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM-KỸ NĂNG XÃ HỘI							**5**	**7**	**10**	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#	
A. Phát triển tình cảm							**1**	**6**	**8**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
1. Thể hiện ý thức về bản thân							**1**	**1**	**1**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
1	***Nhận biết tên, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh – yếu của bản thân***	BCTE5T		***Tên, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh – yếu của bản thân***	BCTE5T					x										**1**	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi
												x								**1**	
2	***Trẻ biết yêu quý, chăm sóc cơ thể và tự thực hiện các hành vi giữ gìn vệ sinh cá nhân cơ bản như rửa tay, đánh răng, tự mặc quần áo***	QTE		***Yêu thương và chăm sóc bản thân***	QTE	x								x						**1**	
3	***Trẻ biết cách bảo vệ cơ thể và an toàn cá nhân, đồng thời có thể giúp đỡ người khác (bạn bè, em nhỏ) khi gặp những tình huống nguy hiểm hoặc cần hỗ trợ.***	QTE		***Bảo vệ bản thân và giúp đỡ người khác***	PCXH	x	*1*	*1*	*1*		x									**1**	
5	***Trẻ biết thể hiện rõ ràng về nhu cầu, sở thích và điểm mạnh của mình, đóng góp vào các hoạt động nhóm, và biết yêu cầu sự giúp đỡ khi cần thiết.***	QTE		***Bày tỏ nhu cầu, sở thích và điểm mạnh của bản thân***	QTE						x									**1**	
6	***Tự hào về đặc điểm riêng và khả năng của bản thân***	BCTE5T		***Đặc điểm riêng và khả năng của bản thân***	BCTE5T						x									**1**	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi
7	Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình, là bạn, học sinh trong lớp học	KQMĐ		Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học	NDCT					x										**1**	
												x								**1**	
8	***Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người***	BCTE5T		***Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người***	BCTE5T									x						**1**	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực							**2**	**3**	**5**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	

BCTE5T

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
9	*Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động*	BCTE5T		*Chủ động, độc lập trong học tập*	BCTE5T									x						1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
10	*Cùng các bạn đưa ra ý kiến, quyết định chung của nhóm và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ*	STEAM	A	*Cùng các bạn đưa ra ý kiến, quyết định chung của nhóm và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ*	STEAM	x					x									1	
												x								1	
													x							1	
														x						1	
11	*Biết trao đổi, thương lượng để lựa chọn được giải pháp phù hợp. Thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng giải quyết nhiệm vụ của nhóm*	STEAM	A	*Biết trao đổi, thương lượng để lựa chọn được giải pháp phù hợp. Thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng giải quyết nhệm vụ của nhóm*	STEAM	x										x					1	
																x				1	
																	x			1	
																		x		1	
																			x	1	
12	*Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống*	BCTE5T		Giặt khăn, phơi khăn	TLHD				1	x										1	Sửa theo nội dung giáo dục cảm xúc xã hội
				Vắt nước cam	TLHD				1		x									1	
				Gọt củ, quả	TLHD			1	1						x					1	
				Sắp dọn bàn ăn	TLHD		1	1	1	x										1	
				Phơi quần áo	TLHD		1	1	1										x	1	
13	*Trẻ chủ động trò chuyện, trình bày ý kiến trước nhóm/lớp; biết lắng nghe và phản hồi tích cực với bạn, hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung.*	SEL		*Bày tỏ ý kiến trước nhóm/lớp, lắng nghe và phản hồi tích cực với bạn, hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung.*	SEL										x					1	Sửa theo nội dung giáo dục cảm xúc xã hội
14	*Trẻ biết đặt mục tiêu cá nhân (hoàn thành nhiệm vụ trong lớp, chăm sóc cây/con vật), kiên trì thực hiện và tự đánh giá kết quả; tuân thủ nội quy nhóm/lớp.*	SEL		*Đặt mục tiêu, kiên trì thực hiện và tự đánh giá kết quả; tuân thủ nội quy nhóm/lớp.*	SEL							x							1	Bổ sung nội dung giáo dục cảm xúc xã hội
15	*Thích ứng với hoạt động trong môi trường xã hội gần gũi*	BCTE5T		*Khả năng hoà nhập khi tham gia các hoạt động cộng đồng như thăm quan trường tiểu học, doanh trại quân đội*	BCTE5T								x							1	Bổ sung nội dung giáo dục cảm xúc xã hội
																			x	1	
	Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động	BCTE5T		*Khả năng tập trung, duy trì hoạt động*	BCTE5T					x										1	Bổ sung nội dung giáo dục cảm xúc xã hội
	Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng	BCTE5T		*Khả năng kiên trì thực hiện hoạt động*	BCTE5T						x									1	Bổ sung nội dung giáo dục cảm xúc xã hội
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh							**1**	**2**	**2**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**		**.**	**.**	**.**	**.**	
16	*Trẻ nhận biết và gọi tên ít nhất 3 cảm xúc khác nhau; biết nguyên nhân và cách thể hiện phù hợp trong tình huống.*	BCTE5T		*Nhận biết và gọi tên 3 cảm xúc khác nhau của bản thân; biết nguyên nhân và cách thể hiện phù hợp trong tình huống.*	SEL			1	1		x									1	Sửa theo nội dung Bộ chuẩn TE5t và nội dung giáo dục cảm xúc xã hội
17	*Điều chỉnh cảm xúc phù hợp hoàn cảnh*	BCTE5T		*Điều tiết cảm xúc, tập trung vào nhiệm vụ; kiên trì khi thực hiện kế hoạch; kiểm soát hành vi trong hoạt động nhóm.*	SEL								x							1	Bổ sung nội dung Bộ chuẩn TE5t và nội dung giáo dục cảm xúc xã hội

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
18	***Trẻ biết đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu cảm xúc; tôn trọng sự khác biệt về sở thích, năng lực, hoàn cảnh***	SEL		***Hiểu cảm xúc; tôn trọng sự khác biệt về sở thích, năng lực, hoàn cảnh***	SEL								x							1	
19	***Có khả năng nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh***	BCTE5T		***Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh***	BCTE5T									x							1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
21	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	KQMĐ		Ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	NDCT		1	1	1										x	1	
22	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	KQMĐ		Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội, một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	NDCT										x					1	
																			x	1	
23	***Tự hào và có ý thức giữ gìn, bảo vệ phững phong cảnh, địa danh nổi tiếng của quê hương, đất nước***	BVMT		***Ý thức giữ gìn, bảo vệ phững phong cảnh, địa danh nổi tiếng của quê hương***	BVMT	x										x				1	
24	Biết được một số nét văn hóa nổi bật của một số nước khác nhau trên thế giới qua một số ngày lễ hội	ĐP		Lễ Hội Halloween	ĐP	x						x								1	
				Lễ Hội Noel									x							1	
B. Phát triển kỹ năng xã hội							**1**	**1**	**2**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội							**1**	**1**	**1**	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
25	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép,.....	KQMĐ		Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng	NDCT					x										1	
												x								1	
														x						1	
26	***Thể hiện hành vi văn hóa với người khác và môi trường***	BCTE5T		***Kỹ năng giao tiếp lịch sự***	BCTE5T												x			1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi
27	Chú ý nghe khi cô và bạn nói, không ngắt lời người khác	KQMĐ		Lắng nghe ý kiến của người khác	NDCT										x					1	
28	***Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân***	BCTE5T	A	***Diễn đạt, trình bày suy nghĩ của bản thân***	BCTE5T									x						1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi
29	***Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu***	SEL	A	***Hợp tác nhóm***	BCTE5T					x										1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi
30	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	NDCT		Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	NDCT							x								1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05	
31	Luôn quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn	NDCT	A	Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn	NDCT											x				1	
32	***Biết đội mũ/che ô khi ra ngoài trời đang nắng nóng; uống đủ nước, ăn nhiều trái cây để tăng cường sức khỏe***	PTCT+ Biến đổi khí hậu		***ứng phó với nắng nóng kéo dài***	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x				x										1	
33	***Biết chơi ở trong nhà/lớp học khi trời có mưa; biết che ô/mặc quần áo mưa…để tránh bị ướt khi ra ngoài***	PTCT+ Biến đổi khí hậu		***ứng phó với mưa lớn kéo dài***	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x					x									1	
34	***Biết tránh xa cây to, cây cột điện, ở trong nhà và tắt các thiết bị điện không cần thiết khi có giông, sét, lốc***	PTCT+ Biến đổi khí hậu		***ứng phó với giông, sét, lốc***	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x						x								1	
35	***Biết chạy vào trong nhà/lớp học, không chơi ngoài trời khi có mưa đá, không nhặt đá để chơi/ để ăn***	PTCT+ Biến đổi khí hậu		***ứng phó với mưa đá***	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x										x				1	
36	***Biết giữ ấm cơ thể, ăn uống thực phẩm ấm nóng và biết cách rèn luyện sức khỏe khi rét đậm, rét hại***	PTCT+ Biến đổi khí hậu		***ứng phó với rét đậm, rét hại***	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x								x						1	
37	***Biết sử dụng tiết kiệm nước để ứng phó với hạn hán***	PTCT+ Biến đổi khí hậu		***Ứng phó với hạn hán***	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x													x	1	
38	***Biết vào trong nhà/lớp học để đảm bảo an toàn; biết xem dự báo thời tiết thường xuyên và di dời tránh bão cùng người lớn khi cần thiết***	PTCT+ Biến đổi khí hậu		***Ứng phó với bão***	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x				x										1	
39	***Biết di chuyển lên vị trí cao hơn để đảm bảo an toàn, biết tham gia vệ sinh nhà cửa cùng người lớn sau khi nước rút***	PTCT+ Biến đổi khí hậu		***Ứng phó với lũ lụt***	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x											x			1	
40	***Nhận biết và thể hiện thái độ phù hợp với người khác và môi trường***	BCTE5T		***Nhận biết và tỏ thái độ với người khác và môi trường***	BCTE5T													x		1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi
41	Trẻ biết cách phòng tránh, xử lý 1 số tình huống khi bị lạc	ĐP		Cách phòng tránh, xử lý 1 số tình huống khi bị lạc	ĐP										x					1	
42	Có một số kĩ năng phòng chống hỏa hoạn để bảo vệ an toàn của bản thân và những người xung quanh	ĐP		Cách phòng chống hỏa hoạn	ĐP								x							1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05	
43	***Trẻ đưa ra cách thương lượng và giải quyết các mâu thuẫn với bạn bè một cách lịch sự, biết nhường nhịn và tìm cách giải quyết vấn đề dựa trên sự tôn trọng.***	QTE		***Giải quyết xung đột và mâu thuẫn***	QTE	x						x								**1**	
44	***Biết phân biệt một số hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông. Đồng tình với những hành vi đúng và không đồng tình với những hành vi sai về an toàn giao thông***	ATGT		***Phân biệt một số hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông***	ATGT	x											x			**1**	
45	***Có ý thức mặc áp phao khi đi tàu, thuyền và nhắc nhở người khác khi họ không tuân thủ theo các quy định an toàn đường thủy***	ATGT		***Kỹ năng mặc áo phao, lên xuống phương tiện an toàn***	ATGT	x					x									**1**	
46	***Có ý thức luôn thắt dây an toàn, không có hành vi nguy hiểm khi ngồi trong xe ô tô. Biết bày tỏ thái độ với hành vi đúng/sai khi ngồi, lên/ xuống và mở cửa ô tô.***	ATGT		***Giữ an toàn khi ngồi trong xe ô tô***	ATGT	x											x			**1**	
47	***Có ý thức giữ văn hóa giao thông khi đi trên xe buýt: nhường chỗ cho người già, bà mẹ mang thai, trẻ em, người tàn tật, không chen lấn xô đẩy, gây ồn áo, vứt rác bừa bãi...***	ATGT		***Giữ văn hóa giao thông khi đi xe buýt***	ATGT	x							x							**1**	
48	***Có ý thức tham gia giao thông an toàn ở khu vực đường sắt cắt ngang khu dân cư. Biết bày tỏ thái độ với việc không tuân thủ theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và chuông báo hiệu***	ATGT		***Giữ an toàn khi đi qua đường sắt***	ATGT	x								x						**1**	
49	***Có ý thức thực hiện một số quy tắc an toàn khi ở sân bay và khi lên máy bay***	ATGT		***Một số quy tắc an toàn khi ở sân bay và khi lên máy bay***	ATGT														x		**1**	
50	***Hiểu và thực hành đúng các động tác kỹ thuật để thoát hiểm an toàn khi có cháy nổ xảy ra: Giữ bình tĩnh, không chen lấn xô đẩy nhau, làm theo hướng dẫn của người lớn***	NDCT		***Dạy trẻ hiểu và thực hành đúng các động tác kỹ thuật để thoát hiểm an toàn khi có cháy nổ xảy ra: Giữ bình tĩnh, không chen lấn xô đẩy nhau, làm theo hướng dẫn của người lớn***	NDCT	x					x									**1**	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
51	*Trẻ có kỹ năng thoát hiểm khi đám cháy xảy ra: Hô hoán, dùng khăn bịt miệng, men theo sát tường nhà, lăn người dập lửa...*	NDCT		*Dạy trẻ có kỹ năng thoát hiểm khi đám cháy xảy ra: Hô hoán, dùng khăn bịt miệng, men theo sát tường nhà, lăn người dập lửa...*	NDCT					x										1	
52	*Có một số hành vi văn minh khi tham gia giao thông: Xếp hàng khi lên tàu, xe; nhường chỗ cho người già, người tàn tật, không làm ồn, không khạc nhổ, vứt rác bừa bãi...*	ATGT		*Một số hành vi văn minh khi tham gia giao thông*	ATGT	x	*1*	*1*	*1*									x		1	
53	*Phản ánh đúng sự việc với mọi người xung quanh*	BCTE5T		*Trung thực*	BCTE5T	x								x						1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
54	*Biết nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi*	BCTE5T		*Tự nhận lỗi và khắc phục*	BCTE5T	x							x							1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
55	*Biết giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác*	BCTE5T		*Trách nhiệm giữ cam kết lời hứa với người khác*	BCTE5T	x										x				1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
2. Quan tâm đến môi trường					.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
56	*Có thái độ yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, cỏ cây hoa lá, thích ăn rau, quả*	BVMT		*Yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, cỏ cây hoa lá*	BVMT	x		1	1					**x**						1	
57	*Có kĩ năng tham gia chăm sóc một số con vật nuôi thân thuộc trong gia đình, chăm sóc cây cảnh, cây hoa ở nhà và ở lớp*	BVMT		Bảo vệ và chăm sóc con vật gần gũi	BVMT	x									x					1	
58	*Thực hiện hành vi phù hợp, nhắc nhở và có phản ứng với những hành vi: đánh đập, ngược đãi động vật nuôi, cho động vật nuôi đi vệ sinh không đúng nơi quy định, bẻ cành, bứt hoa, giẫm lên cỏ*	BVMT		*Không ngược đãi động vật, không cho động vật đi vệ sinh không đúng nơi quy định,*	BVMT	x										x				1	
				Không bẻ cành, bứt hoa, giẫm lên cỏ												x				1	
59	*Biết bỏ rác đúng nơi quy định. Tích cực tham gia vào các hoạt động dọn dẹp rác thải, đặc biệt là rác nhựa, trong lớp học, trường học và khu vực công cộng.*	KNSX		*Giữ gìn vệ sinh môi trường*	KNSX	x													x	1	
60	*Biết giữ gìn trường lớp, nơi ở, nơi đi lại xanh- sạch- đẹp*	BVMT		*Giữ gìn trường lớp, nơi ở, nơi đi lại xanh- sạch- đẹp*	BVMT					x										1	
61	*Trẻ có ý thức sử dụng tiết kiệm tài nguyên như tắt điện khi không sử dụng, không lãng phí nước khi đánh răng hoặc rửa tay.*	KNSX		*Tiết kiệm năng lượng và nước*	KNSX	x										x				1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05	
62	*Trẻ biết sử dụng vật dụng thay thế như túi vải, hộp đựng tái sử dụng, chai thủy tinh thay cho đồ nhựa dùng một lần và khuyến khích gia đình cùng thực hiện.*	KNSX		*Thay thế sản phẩm nhựa*	KNSX	x													x	1	
63	*Trẻ thực hành không sử dụng ống hút, hộp nhựa, và túi nylon khi đi mua sắm hoặc trong bữa ăn tại trường.*	KNSX		*Giảm thiểu rác thải nhựa qua các hoạt động hàng ngày*	KNSX	x										x				1	
64	*Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường*	BCTE5T		*Hành vi, trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường*	BCTE5T	x					x									1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi
65	*Nhận biết mối quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên và ứng xử phù hợp*	BCTE5T		*Ý thức bảo vệ môi trường*	BCTE5T	x					x									1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ							**19**	**27**	**38**	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#	
A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật										.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
1	*Biết bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật*	BCTE5T		*Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp*	BCTE5T					x										1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5T
2	*Bày tỏ ý kiến bản thân đối với cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống*	BCTE5T		*Bày tỏ ý kiến trước cái đẹp*	BCTE5T													x		1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
3	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	KQMĐ		Nghe bài hát, bản nhạc; nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể chuyện	KQMĐ						x									1	
													x							1	
															x					1	
																		x		1	
																			x	1	
4	*Bày tỏ ý kiến về sản phẩm nghệ thuật*	BCTE5T		*Nhận xét tác phẩm tạo hình*	BCTE5T										x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5T
B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình							**17**	**23**	**33**	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
5	*Phát triển khả năng nghe, biết theo dõi sự phát triển của bài hát, bản nhạc, biểu lộ thái độ và hưởng ứng cảm xúc khi nghe. Nhận biết 1 số khái niệm về âm nhạc: sắc thái, cường độ, nhịp độ, cao độ, hình ảnh đẹp thể hiện trong mỗi tác phẩm âm nhạc*	*ĐP*		*Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)*	*NDCT*	*x*				x										1	
											x									1	
												x								1	
													x							1	
														x						1	
															x					1	
																	x			1	
																		x		1	
																			x	1	
6	Có khả năng nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	NDCT		Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	NDCT										x					1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05	
7	*Thể hiện cảm xúc, ý tưởng qua hát, vận động theo nhạc*	BCTE5T		Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT		1	1	1	x										1
							1	1	1		x									1
								1	1			x								1
									1				x							1
									1					x						1
									1						x					1
																	x			1
									1									x		1
																x				1
									1										x	1
8				Múa nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	NDCT					x										1
								1	1		x									1
							1	1	1			x								1
								1	1				x							1
									1					x						1
									1						x					1
									1								x			1
							1												x	1
																		x		1
				Sử dụng các dụng cụ gõ đệm, bộ gõ cơ thể vận động theo phách, nhịp, tiết tấu bài hát, bản nhạc	NDCT		1	1	1	x											1
							1	1	1		x									1
									1			x								1
							1	1	1				x							1
									1					x						1
									1						x					1
																	x			1
																		x		1
									1										x	1
9	***Thể hiện cảm xúc, hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc***	***ĐP***		***Hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc***	***ĐP***	***x***														x	1
														x						1
													x							1
															x					1
10	***Rèn luyện, phát triển tai nghe, khả năng nhận biết, phân biệt và phản ứng linh hoạt với các thuộc tính âm nhạc (độ cao, tiết tấu, nhịp độ, sắc thái,..)***	*ĐP*		*Trò chơi âm nhạc*	*ĐP*	x				x											1
											x									1
												x								1
													x							1
														x						1
																	x			1
																		x		1
															x					1
11	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	S	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT		1	1	1		x										1
							1	1	1					x						1
									1			x								1
								1	1						x					1

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
12	Biết phối hợp các đường/nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, cong nhọn, đường zíc zắc, vẽ phối hợp các hình học bằng bút chì, bút sáp, bút lông để tạo ra sản phẩm. Sử dụng 7 màu đỏ, xanh, vàng, hồng, nâu, tím, da cam và vận dụng những hiểu biết về màu sắc, hình dạng để vẽ, tô màu tạo thành bức tranh có nội dung, bố cục cân đối, màu sắc hài hòa.	ĐP		Phối hợp các đường/nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, cong nhọn, đường zíc zắc, vẽ phối hợp các hình học bằng bút chì, bút sáp, bút lông để tạo ra sản phẩm. Sử dụng 7 màu đỏ, xanh, vàng, hồng, nâu, tím, da cam và vận dụng những hiểu biết về màu sắc, hình dạng để vẽ, tô màu tạo thành bức tranh có nội dung, bố cục cân đối, màu sắc hài hòa.	ĐP	x	1	1	1		x										1	
							1	1	1	x										1	
								1	1			x								1	
									1				x							1	
13	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng cắt theo đường thẳng, đường cong, cắt theo đường viền khung, đường zíc zắc, đường bao..; sắp xếp, lấy/phết hồ đặt đúng vị trí dán để tạo thành bức tranh có nội dung, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ		Phối hợp các kĩ năng cắt, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	NDCT		1	1	1			x									1	
																x				1	
								1									x			1	
14	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xé vụn, xé theo dải, xé máng, xé lượn vòng cung, xé theo đường viền khung, xé theo đường vẽ sẵn... sắp xếp, lấy/phết hồ đặt đúng vị trí dán để tạo thành bức tranh có nội dung, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ		Phối hợp các kĩ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	KQMĐ			1						x							1	
															x					1	
15	Biết phối hợp các kĩ năng nặn: xoay tròn, lăn dọc, ấn bẹt, làm lõm, bẻ loe, nắn, vuốt nhọn, uốn cong, vê véo, vuốt, miết, gắn, nối,...sử dụng các cách nặn khác nhau: nặn nguyên khối, phối hợp nặn chắp ghép với nặn nguyên khối để tạo ra sản phẩm đa dạng theo chủ đề	ĐP		Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	*NDCT*	x	1	1	1	x											1	
16	Biết lựa chọn các nguyên học liệu đa dạng khác nhau, phối hợp kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối và có sáng tạo	ĐP		Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	*NDCT*	*x*					x										1	
												x								1	
															x					1	
																	x			1	
17	Biết phối hợp các kĩ năng in bằng ngón tay, bàn tay, bằng tăm bông, đĩa,… lựa chọn, phối hợp các khuôn in để tạo ra sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	ĐP		Sử dụng kĩ năng in để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	ĐP			1	1				x								1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		
										4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
18	Phối hợp kĩ năng gấp giấy (gấp chéo góc, đôi, gấp ba giấy, miết dọc, lộn giấy) kĩ năng vẽ, dán, trang trí để tạo ra sản phẩm có có hình dáng, nội dung, bố cục cân đối, hài hòa			Phối hợp kĩ năng gấp giấy để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục															x	1	
19	Biết lựa chọn màu, pha trộn màu tạo thành màu mới	ĐP		Pha trộn màu nước	*ĐP*													x		1	
20	***Thể hiện hiểu biết về nghệ thuật truyền thống***	BCTE5T		***Tìm hiểu 1 số loại hình nghệ thuật truyền thống: tranh Đông Hồ, hát chèo, múa rối***	BCTE5T								x							1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
21	***Có hành vi thể hiện sự yêu quý, giữ gìn sản phẩm nghệ thuật, cái đẹp***	BCTE5T		***Hành vi bảo vệ cái đẹp***	BCTE5T						x									1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)							**2**	**4**	**5**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**	**.**
22	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục	KQMĐ		Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục	KQMĐ												x			1	
23	Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	KQMĐ		Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích	NDCT											x				1	
24	Biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	KQMĐ		- Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	KQMĐ												x			1	
25	Có khả năng đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT		Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT									x						1	
																		x		1	
26	***Tích cực tham gia vào các hoạt động thủ công, sáng tạo từ vật liệu tái chế như chai lọ, hộp giấy, giúp trẻ phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo và ý thức bảo vệ môi trường.***	KNSX	S	Sáng tạo đồ dùng đồ chơi từ vật liệu tái chế	KNSX		1	1	1	x										1	
									1				x							1	
								1	1								x			1	
								1	1						x					1	
																x				1	
									1									x		1	
							1	1	1										x	1	
27	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMĐ		Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	KQMĐ												x			1	
28	***Trẻ đánh giá được sản phẩm với thiết kế ban đầu và tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm theo bản thiết kế.***	KQMĐ + STEAM	E	***Đánh giá sản phẩm với thiết kế ban đầu và tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm theo bản thiết kế.***	KQMĐ + STEAM	x				x										1	
											x									1	
												x								1	
													x							1	
														x						1	
															x					1	
																x				1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
										8/09-29/9	6/10 - 31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-16/1	19/1-27/02	2/3 - 20/3	23/3-10/4	13/4 - 1/5	04/05-22/05		
																	x			1	
																		x		1	
																			x	1	
29	*Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hằng ngày theo cách riêng*	*BCTE5T*		*Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hằng ngày theo cách riêng*	*BCTE5T*												x			1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
30	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMĐ		Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMĐ											x				1	
	Cộng số nội dung, hoạt động phân bổ vào chủ đề									**75**	**75**	**75**	**77**	**67**	**84**	**65**	**66**	**69**	**60**		
	Trong đó: Lĩnh vực phát triển thể chất									**26**	**26**	**25**	**26**	**16**	**31**	**23**	**24**	**23**	**18**		
	Lĩnh vực phát triển nhận thức									**18**	**15**	**20**	**19**	**14**	**18**	**20**	**13**	**17**	**16**		
	Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ									**10**	**13**	**11**	**13**	**15**	**14**	**8**	**11**	**12**	**11**		
	Lĩnh vực phát triển TC-KNXH									**11**	**10**	**9**	**8**	**11**	**7**	**8**	**5**	**6**	**6**		
	Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ									**10**	**11**	**10**	**11**	**11**	**14**	**6**	**13**	**11**	**9**		

II. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ

STT	CHỦ ĐỀ	NHÁNH CHỦ ĐỀ		SỐ TUẦN THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGƯỜI PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ VỀ SỰ ĐIỀU CHỈNH
I. Học kì I (Từ ngày 8/9/2025 đến ngày 9/1/2026 – Thực hiện 18 tuần)							
1	**Trường mầm non**	1	Bé vui đến trường	1	Từ 8/09/2025 đến 12/09/2025	Nguyễn T Thu Trang	
		2	Lớp học vui nhộn	1	Từ 15/09/2025 đến 19/09/2025	Lại Thị Nguyệt	
		3	Bé giữ gìn đồ chơi	1	Từ 22/09/2025 đến 26/9/2025	Nguyễn T Thu Trang	
		4	Bé đón trăng rằm	1	Từ 29/9/2025 đến 3/10/2025	Lại Thị Nguyệt	
2	**Bản thân**	1	Bé là ai	1	Từ 6/10/2025 đến 10/10/2025	Nguyễn T Thu Trang	
		2	Cơ thể bé yêu	1	Từ 13/10/2025 đến 17/10/2025	Lại Thị Nguyệt	
		3	Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	1	Từ 20/10/2025 đến 24/10/2025	Nguyễn T Thu Trang	
		4	An toàn cho bé	1	Từ 27/10/2025 đến 31/10/2025	Lại Thị Nguyệt	
		1	Tổ ấm gia đình	1	Từ 3/11 đến 7/11/2025	Nguyễn T Thu Trang	

3	**Gia đình**	2	Ngôi nhà yêu thương	1	Từ 10/11 đến 14/11/2025	Lại Thị Nguyệt	
		3	Ngày hội của các cô giáo	1	Từ 17/11/2025 đến 21/11/2025	Nguyễn T Thu Trang	Nghỉ 20/11
		4	**Dự án: Đồ dùng thông minh nhà bé**	1	Từ 24/11/2025 đến 28/11/2025	Lại Thị Nguyệt	
4	**Nghề nghiệp**	1	Những thiên thần áo trắng	1	Từ 1/12/2025 đến 5/12/2025	Nguyễn T Thu Trang	
		2	Lính cứu hoả dũng cảm	1	Từ 8/12/2025 đến 12/12/2025	Lại Thị Nguyệt	
		3	**Dự án: "Nông trại vui vẻ"**	1	Từ 15/12/2025 đến 19/12/2025	Nguyễn T Thu Trang	
		4	Cháu yêu chú bộ đội	1	Từ 22/12/2025 đến 26/12/2025	Lại Thị Nguyệt	
5	**Động vật**	1	Bí ẩn nơi rừng xanh	1	Từ 29/12/2025 đến 2/1/2026	Nguyễn T Thu Trang	Nghỉ Tết dương lịch
		2	Côn trùng và các loài chim	1	Từ 5/1/2026 đến 9/1/2026	Lại Thị Nguyệt	
II. Học kì II (Từ ngày 12/1/2026 đến ngày 22/5/2026) – Thực hiện 17 tuần							
5	**Động vật**	3	**Dự án "Chuồng nuôi cho thú cưng"**	1	Từ 12/01/2026 đến 16/01/2026	Nguyễn T Thu Trang	
		1	Trăm hoa đua nở	1	Từ 19/01/2026 đến 23/01/2026	Nguyễn T Thu Trang	
		2	Bốn mùa cây xanh	1	Từ 26/01/2026 đến 30/01/2026	Lại Thị Nguyệt	

6	**Thực vật**	3	Rau củ quả bé thích	1	Từ 2/02 đến 6/02/2026	Nguyễn Thị Thu Trang	
		4	Dự án "Bánh chưng xanh"	1	Từ 9/02 đến 13/02/2026	Lại Thị Nguyệt	
		5	Lễ hội mùa xuân	1	Từ 23/02 đến 27/02/2026	Nguyễn T Thu Trang	
7	**Bảo vệ môi trường**	1	Bé giữ môi trường xanh	1	Từ 02/3 đến 6/3/2026	Lại Thị Nguyệt	
		2	Sản phẩm tái chế từ thiên nhiên	1	Từ 9/3 đến 13/3/2026	Nguyễn T Thu Trang	
		3	Bé với tài nguyên thiên nhiên	1	Từ 16/3 đến 20/3/2026	Lại Thị Nguyệt	
8	**Giao thông**	1	**Dự án "Bè nổi trên sông"**	1	Từ 23/03/2026 đến 27/03/2026	Nguyễn T Thu Trang	
		2	Bé học biển báo giao thông	1	Từ 30/03/2026 đến 03/04/2026	Lại Thị Nguyệt	
		3	An toàn giao thông là không tai nạn	1	Từ 06/04/2026 đến 10/04/2026	Nguyễn T Thu Trang	
9	**Hiện tượng tự nhiên**	1	Một số hiện tượng tự nhiên quanh bé	1	Từ 13/04/2026 đến 17/04/2026	Lại Thị Nguyệt	
		2	Dự án: Bé ứng phó với biến đổi khí hậu	1	Từ 20/4/2026 đến ngày 24/4/2026	Nguyễn T Thu Trang	
		3	Mùa hè yêu thương	1	Từ 28,29/4 đến 8/5/2026	Lại Thị Nguyệt	Nghỉ giỗ tổ Hùng Vương 30/4,1/5

10	**Hải Phòng trong mắt em**	1	Lễ hội hoa phượng đỏ	1	Từ 11/5 đến 15/5/2026	Lại Thị Nguyệt	
		2	Bé sắp lên lớp 1	1	Từ 18/5 đến 22/5/2026	Nguyễn T Thu Trang	
Tổng số cả năm học				**35 tuần**	**175 ngày thực học**		

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC-KNXH	Tổng
			Khám phá	Toán	Chữ cái	Thơ, truyện	Tạo hình	Âm nhạc		
Trường mầm non (4 tuần từ 8/09 đến 3/10/2025)	**Bé vui đến trường**	VĐCB: Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh		Đếm đến 6, nhận biết nhóm có 6 đối tượng, nhận biết chữ số 6		Đọc thơ: Tình bạn		VĐMH "Em đi mẫu giáo "	Dạy trẻ kỹ năng phối hợp, hợp tác nhóm (Cảm xúc xã hội Sel)	5
	Lớp học vui nhộn	VĐCB: "Nhảy lò cò 5 bước liên tục đổi chân theo yêu cầu"		Xác định phía trên-dưới, trước-sau, trái - phải của đồ vật có sự định hướng	Tập tô chữ cái "o, ô, ơ"		Vẽ cô giáo em		Dạy trẻ kỹ năng giặt khăn, phơi khăn	5
	Bé giữ gìn đồ chơi	"Bật tách khép chân liên tục qua 7 ô"	Tìm hiểu một số đồ chơi trong lớp bé			Truyện "Mèo con và quyển sách"	Nặn đồ chơi tặng bạn	Hát: "Chúng mình cùng dọn đồ chơi"		5
	Bé đón trăng rằm	VĐCB: "Ném bắt bóng với người đối diện"	"Tìm hiểu chiếc mặt nạ trung thu"		Trò chơi chữ cái "o, ô, ơ"		HĐ EĐP: "Làm mặt nạ trung thu"	VĐTTC "Đêm trung thu"		5
	Tổng số	**4**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**3**	**2**	**20**
Bản thân (4 tuần từ 6/10 đến 31/10/2025)	**Bé là ai**	VĐCB: "Bật xa tối thiểu 50-70cm"		Gọi tên, nhận biết các ngày trong tuần theo thứ tự	Trò chơ chữ cái " a- ă- â"	Thơ "Sinh nhật bé"	Vẽ bạn trai/bạn gái (đề tài)			5
	Cơ thể bé yêu	VĐCB: "Đi nối bàn chân tiến lùi"	HĐ 5E: "Khám phá đôi tai"			Truyện "Cậu bé mũi dài"	HĐ EDP: "Làm ống dẫn truyền âm thanh"		Nhận biết và thể hiện được một số trạng thái cảm xúc: vui buồn, sợ hãi, ngạc nhiên, tức giận qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh (CXXH SEL)	5
	Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	VĐCB: "Chạy 20 m theo hướng thẳng trong 5-6s"		Dạy trẻ xếp theo quy tắc	Tập tô chữ cái "a, ă, â"			Dạy VĐTTC bài "Mời bạn ăn"	Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh và ứng xử khi bị xâm hại(Quyền TE)	5
	An toàn cho bé	VĐCB: "Đứng 1 chân và giữ thẳng người trong 10s"	Nhận biết, phân biệt đồ dùng đồ chơi an toàn và không an toàn	"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6"		Bài thơ "An toàn với bé"		Dạy KNCH "Sơ cứu cùng bác sĩ"		5
	Tổng số	**4**	**2**	**3**	**2**	**3**	**2**	**2**	**2**	**20**

Gia đình (4 tuần từ 3/11 đến 28/11/2025)	**Tổ ấm gia đình**	VĐCB "Đi trên dây"	Tìm hiểu người thân trong gia đình			Kể chuyện "Ba cô gái" "Tích hợp Sel"	Vẽ ấm chè	VĐMH "Nhà mình rất vui""		5
	Ngôi nhà thân yêu	VĐCB: "Đập và bắt bóng tại chỗ"		Nhận biết, phân biệt số chẵn, số lẻ	Trò chơi với chữ cái "e, ê"		Cắt, dán ngôi nhà của bé		Dạy trẻ kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề khi có xung đột(Quyền TE)	5
	Ngày hội của các cô giáo	VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m		"Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan"		Thơ "Nụ hồng tặng cô"		Dạy KNCH "Bông hồng tặng cô"		4
	Dự án "Đồ dùng thông minh nhà bé"	VĐCB: "Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân"	HĐ5E: "Khám phá máy hút bụi"	"Tách gộp 6 đối tượng thành 2 phần theo cách cách khác nhau"	Tập tô chữ cái "e, ê"		HĐ EĐP: "Làm máy robot hút bụi"			5
	Tổng số	**4**	**2**	**3**	**2**	**2**	**3**	**2**	**1**	**19**
Nghề nghiệp 4 tuần từ 1/12 đến 26/12/2025	**Những thiên thần áo trắng**	VĐCB: "Đi đập và bắt bóng nảy"	Tìm hiểu công việc của y tá, bác sĩ			Truyện "Gấu con và bác sĩ Thỏ"	Nặn ống nghe bác sĩ	Dạy kỹ năng ca hát "Em làm bác sĩ"		5
	Lính cứu hỏa dũng cảm	VĐCB: "Ném xa bằng 2 tay "		Đếm đến 7, nhận biết nhóm có 7 đối tượng, nhận biết chữ số 8	Trò chơi chữ cái "u, ư"		Vẽ trang trí hình tròn		Dạy trẻ kiểm soát cảm xúc của bản thân, chế ngự cảm xúc tiêu cực (Cảm xúc xã hội Sel)	5
	Dự án" Nông trại vui vẻ"	" VĐCB- "Lăn bóng bằng 2 tay và đi theo bóng 4-5m"	HĐ5E: "Tìm hiểu bù nhìn rơm"	"Nhận biết, phân biệt khối vuông - khối chữ nhật"			HĐ EDP: "Làm bù nhìn rơm"	VĐTTPH "Lớn lên cháu lái máy cày"		5
	Cháu yêu chú bộ đội	- VĐCB: Bật xa 50cm, ném xa bằng 1 tay"		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 7"	- Tập tô chữ cái "u, ư"	Đọc thơ: Chú bộ đội hành quân trong mưa		Rèn KNÂN		5
	Tổng số	**4**	**2**	**3**	**2**	**2**	**3**	**3**	**1**	**20**
Động vật (3 tuần Từ 29/12 đến 16/1/2025)	**Bí ẩn nơi rừng xanh**	VĐCB: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm		"Tách gộp 7 đối tượng thành 2 phần theo cách cách khác nhau"			In bàn tay tạo thành các con vật		Dạy trẻ biết tôn trọng, chấp nhận sự khác biệt của mình và người khác(CXXH SEL)	4
	Côn trùng và các loại chim		Tìm hiểu vòng đời phát triển của con bướm	Xem giờ đúng trên đồng hồ	Làm quen chữ cái "b, d, đ"	Kể chuyện sáng tạo về các con vật		Sử dụng bộ gõ cơ thể vận động "Đi sở thú""		5

	Dự án: Chuồng nuôi cho thú cưng	VĐCB: Bật sâu 40- 45cm	HĐ 5E: "Tìm hiểu về chuồng nuôi con vật"		Tập tô chữ cái "b, d, đ"		HĐ EDP: "Làm chuồng cho thú cưng"	Rèn kỹ năng âm nhạc		5
	Tổng số	**2**	**2**	**2**	**2**	**1**	**2**	**2**	**1**	**14**
Thực vật 5 tuần Từ 19/1/2026 đến 27/2/2026)	**Trăm hoa đua nở**	VĐCB: "Giữ bóng bằng 2 chân kết hợp bật tiến về phía trước 2-3m"		Đo độ dài của 1 vật bằng các đơn vị đo	Tập tô chữ cái "i, t, c"	Vẽ loài hoa	Xé dán vườn hoa mùa xuân		Dạy trẻ kỹ năng ứng xử khi bị lạc	5
	Bốn mùa cây xanh	VĐCB "Chạy chậm 120-150m"	Thí nghiệm hạt nảy mầm		Làm quen chữ cái "i, t, c"		Vẽ vườn cây ăn quả	Dạy KNCH "Vườn cây của ba"		5
	Rau củ quả bé thích	Nhảy tách khép chân qua 7 ô, tung và bắt bóng		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng	Làm quen chữ cái "h, k"			Rèn kỹ năng âm nhạc	**Giờ học: Dạy trẻ biết bày tỏ ý kiến trước nhóm lớp, lắng nghe và phản hồi tích cực với bạn, hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung. (CXXH SEL)**	5
	Dự án "Bánh chưng xanh"	Bò bằng bàn tay, cẳng chân dích dắc qua 7 điểm	HĐ 5E " Khám phá hạt gạo"		Làm quen chữ cái "i, t, c"		HĐ EDP " Gói bánh chưng"	Sử dụng bộ gõ cơ thể vận động "Bánh chưng xanh"		5
	Lễ hội mùa xuân	VĐCB: "Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay"	**Bé với quyền sống còn**	"Đếm đến 8, nhận biết các nhóm có 8 đối tượng, nhận biết chữ số 8"		Kể lại truyện "Quả bầu tiên"		Dạy KNVĐMH " Bé chúc xuân"		5
	Tổng số	**5**	**3**	**3**	**4**	**2**	**3**	**4**	**2**	**25**
Bé bảo vệ môi trường 3 tuần từ 02/03 đến 20/03/2026	**Bé giữ môi trường xanh**	VĐCB: "Trèo lên xuống 7 gióng thang"	**MỚI HĐ 5E: Tìm hiểu quy trình phân loại rác**	"Tách gộp 8 đối tượng thành 2 phần theo cách cách khác nhau"			**MỚI HĐ EDP: "Làm thùng đựng rác"**	Dạy KNCH "Em vẽ môi trường màu xanh"		5
	Sản phẩm tái chế từ thiên nhiên	"Kẹp bóng bằng bụng đi tiến về phía trước khoảng 5-7m"		" Đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo"	Tập tô chữ cái "h, k"	Vẽ "Bảo vệ môi trường"	Cắt, dán làm túi giấy thay túi nilong			5
	Bé với tài nguyên thiên nhiên	VĐCB: "Bật tách khép chân qua 7 ô, ném trúng đích nằm ngang, chạy nhanh 12m"	Khám phá về không khí		Làm quen chữ cái " g,y"	Truyện "Cuộc tranh luận của đất, nước, không khí và ánh sáng"			Dạy trẻ biết chia sẻ yêu thương, quan tâm, đoàn kết giúp đỡ bạn (CXXH SEL)	5
	Tổng số	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**1**	**1**	**15**
Giao thông (3 tuần từ 23/3	***Dự án "Bè nổi trên sông"***	VĐCB: Lăn bóng và đi theo bóng qua 4-5 chướng ngại vật	**MỚI HĐ 5E: Tìm hiểu chiếc bè nổi**	"Đếm đến 9, nhận biết các nhóm có 9 đối tượng, nhận biết chữ số 9"	Tập tô chữ cái "g,y"		**MỚI HĐ EDP: "Làm bè nổi trên sông"**			5
	Bé học biển báo giao thông	HĐH "Ném trúng đích ngang bằng 1 tay"	**Bé với quyền bảo vệ**		Làm quen chữ cái "m, l, n"	Đóng kịch "Thỏ con đi học"		Hát "Cô dạy bé bài học giao thông"		5

đến 10/04/2026)	**An toàn giao thông là không tai nạn**	Đi trên ván kê dốc - bật qua vật cản - đi trên cầu thăng bằng - trèo lên xuống thang		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 9"	Tập tô chữ cái "m, l, n"				Bé tham gia giao thông an toàn	4
	Tổng số	**3**	**2**	**2**	**3**	**1**	**1**	**1**	**1**	**14**
Hiện tượng tự nhiên **3** tuần từ 13/4 đến 08/5/2026	**Một số hiện tượng tự nhiên quanh bé**	VĐCB: "Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay"		"Tách gộp 9 đối tượng thành 2 phần theo cách cách khác nhau"	Làm quen chữ cái "p,q"	Kể lại chuyện "Giọt nước tí xíu"			Bé tập phơi quần áo	5
	Bé ứng phó với biến đổi khí hậu	VĐCB: Chuyền bóng qua đầu, chạy chậm 120m"	**Bé với quyền tham gia**	"Đếm đến 10, nhận biết các nhóm có 10 đối tượng, nhận biết chữ số 10"	Tập tô chữ cái "p,q"		**"Làm nhà nổi chống lũ"**			5
	Mùa hè yêu thương			Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo	Làm quen chữ cái "v, r"					2
		VĐCB: Ném xa bằng 2 tay, chạy nhanh 15m		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10"	Tập tô chữ cái "v, r"			VĐMH "Em yêu mùa hè"	Dạy trẻ kỹ năng tắm biển an toàn trong mùa hè	5
	Tổng số	**3**	**1**	**4**	**4**	**1**	**1**	**1**	**2**	**17**
Hải Phòng trong mắt em **2** tuần từ 11/5 đến 22/5/2026	**Lễ hội hoa phượng đỏ**	"Ném xa bằng 1 tay, bật xa 50cm, chạy nhanh 10m"	Tìm hiểu lễ hội Hoa phượng đỏ Hải Phòng		Làm quen chữ cái "s, x"	Thơ "Quê tôi Hải Phòng"		Rèn kỹ năng âm nhạc		5
	Bé sắp lên lớp 1	VĐCB: "Bật liên tục qua 5 vòng, lăn bóng 4m, chạy nhanh 10m	**Bé với quyền phát triển**	"Tách gộp 10 đối tượng thành 2 phần theo cách cách khác nhau"	Tập tô chữ cái "s, x"		**HĐ EDP: "Làm ống đựng bút"**			5
	Tổng số	**2**	**2**	**1**	**2**	**1**	**1**	**1**	**0**	**10**
Tổng số cả năm học		**32**	**20**	**25**	**24**	**17**	**23**	**21**	**13**	**175**

An Hưng, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH